

Số: /ĐA-UBND

TP Thanh Hóa, ngày 26 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa,
tỉnh Thanh Hóa**

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thành phố Thanh Hóa là đô thị tỉnh lỵ tỉnh Thanh Hóa, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Thanh Hóa, là một trong những trung tâm kinh tế, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao của vùng phía Nam Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Thành phố Thanh Hóa trải qua quá trình xây dựng và phát triển, địa giới hành chính được mở rộng, với tốc độ đô thị hóa cao, trong đó nhiều tuyến đường mới được xây dựng, hình thành, nhiều tuyến đường nhỏ được nâng cấp, mở rộng, thông tuyến; cùng với việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khang trang hơn, nhiều khu đô thị mới được hình thành gắn với hệ thống giao thông đa dạng, phong phú. Do vậy, việc đặt tên đường, phố cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, phù hợp trong công tác quản lý và giao dịch hành chính xã hội. Trong những năm qua, thành phố Thanh Hóa đã quan tâm triển khai công tác đặt tên, đổi tên các đường phố và công trình công cộng. Kể từ năm 1994 đến nay, thành phố đã có 02 lần đặt tên đường, phố (lần 1 vào năm 1994; lần 2 vào năm 2019) với 531 đường, phố, ngõ và 16 công trình công cộng (*Bao gồm: 04 đại lộ; 183 đường; 286 phố, 58 ngõ và 16 công trình công cộng*). Huyện Đông Sơn trước đây đã 01 lần thực hiện việc đặt tên đường, phố, đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về việc đặt tên 14 tuyến đường và 01 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Rừng Thông. Hiện nay, mới đặt tên cho đại lộ, quốc lộ, tỉnh lộ và đường, phố tại các phường nội thành, thị trấn Rừng Thông (nay là phường Rừng Thông). Còn đường, phố tại các phường, xã ngoại thành, nhất là đường, phố trong khu dân cư, các tuyến đường tại các xã và các phường mới được thành lập năm 2020, 2024 thì vẫn chưa được đặt tên.

Ngày 17/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 259/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; UBND tỉnh Thanh Hóa có Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040. Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban

hành Nghị quyết số 1238/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025. Qua rà soát, trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có nhiều đường, phố có dân cư sinh sống ổn định, phù hợp với Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa vẫn chưa được đặt tên, hiện nay người dân vẫn gọi tên đường, phố theo thói quen, tên Quốc lộ, Tỉnh lộ, tên khu phố, tên thôn hoặc theo các mặt bằng quy hoạch mà chưa được đặt tên một cách khoa học và cấp thẩm quyền cho phép, điều đó dẫn đến khó khăn trong việc kê khai hành chính, giao dịch, tìm kiếm địa chỉ của người dân. Mặt khác, có 06 đường, phố tại các phường thuộc thành phố Thanh Hóa trùng tên với đường, phố tại thị trấn Rừng Thông (nay là phường Rừng Thông), sẽ khó khăn trong việc tìm kiếm địa chỉ của tổ chức và Nhân dân.

Vì vậy, việc lập Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hết sức cần thiết, phù hợp với sự phát triển của đô thị, đáp ứng với mong muốn của chính quyền các cấp và nguyện vọng của Nhân dân.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Nghị quyết số 1238/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025;
- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
- Quyết định số 795/QĐ-TTg ngày 05/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại I; Quyết định số 777/QĐ-BXD ngày 12/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc công nhận khu vực dự kiến thành lập các phường thuộc đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với phường của đô thị loại I.
- Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc đặt tên 14 tuyến đường và 01 công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn;
- Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa; Quyết định số 1187-QĐ/UBTH ngày 21/9/1994 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê chuẩn việc điều chỉnh và đặt mới tên đường, phố của thành phố Thanh Hóa;
- Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND

tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung phụ lục Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 15/05/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 7463/UBND-VX ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đồng ý cho lùi thời gian lập và trình Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa;

- Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025;

- Nghị quyết số 335/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

2. Văn bản về quy hoạch

- Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

- Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

- Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 01, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 02, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 03 và một phần khu vực số 08, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 5-6 thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 7, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 8A, thuộc Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Đông Nam thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 09, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực số 10, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực số 11, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4334/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực số 12, thuộc quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Các văn bản, tài liệu có liên quan

- Sách Địa chí Thanh Hóa tập V do Nhà xuất bản Khoa học xã hội phát hành năm 2020;

- Sách 90 năm Đảng bộ Tỉnh Thanh Hóa (1930 - 2020) - Những dấu ấn và thành tựu nổi bật do Nhà xuất bản Thanh Hóa phát hành năm 2020;

- Văn bản số 75-CTr/TU ngày 06/02/2025 của Thành ủy thành phố Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình công tác của Ban Thường vụ Thành ủy năm 2025; Công văn số 3443-CV/VPTU ngày 07/01/2025 của Thường trực Thành ủy về việc rà soát các nội dung về chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh; Công văn số 3651-CV/VPTU ngày 17/3/2025 của Thường trực Thành ủy về việc Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa;

- Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 15/02/2025 của UBND thành phố về việc kiện toàn Ban xây dựng Đề án đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

PHẦN II

THỰC TRẠNG ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA

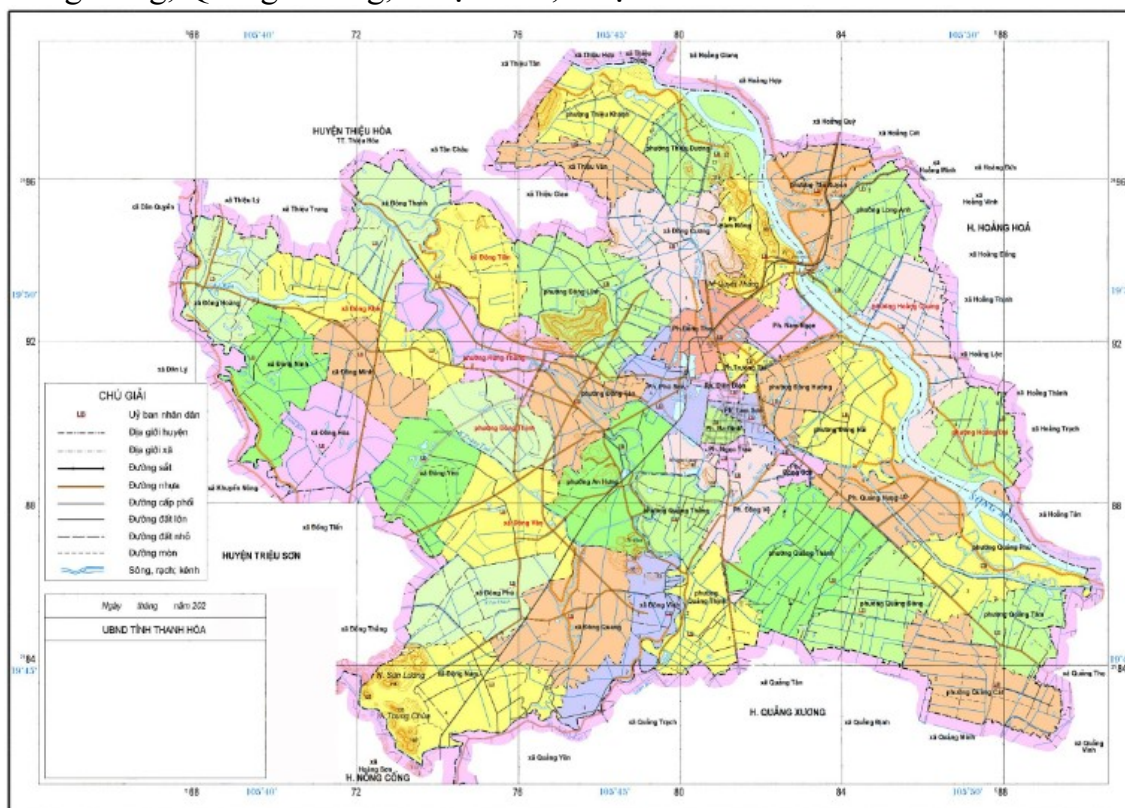
I. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Vị trí địa lý, ranh giới

Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1238/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 – 2025.

Theo đó, nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 82,87 km², quy mô dân số là 101.272 người của huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa. Sau khi nhập, thành phố Thanh Hóa có diện tích tự nhiên là 228,22 km² và quy mô dân số là 615.106 người.

Thành phố Thanh Hóa giáp thành phố Sầm Sơn và các huyện Hoằng Hóa, Nông Cống, Quảng Xương, Thiệu Hóa, Triệu Sơn.



Bản đồ hành chính thành phố Thanh Hóa mở rộng

2. Lịch sử hình thành thành phố Thanh Hóa

2.1. Thành phố Thanh Hóa

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, từ rất sớm, Thanh Hóa đã là một địa vực hành chính tương đối ổn định.

Căn cứ vào truyền thuyết, dưới thời các Vua Hùng, Cửu Chân là một trong số 15 bộ hợp thành nước Văn Lang (đối chiếu với bản đồ, Cửu Chân

tương đương với miền đất Thanh Hóa, Nghệ An ngày nay). Sau khi bị Triệu Đà thôn tính (năm 179 trước công nguyên), nước ta bị chia thành hai quận: Giao Chỉ (tương đương Bắc Bộ) và Cửu Chân (tương đương Bắc Trung Bộ). Dưới ách đô hộ nhà Hán, lần đầu tiên thấy xuất hiện Tư Phố, đóng vai trò “trị sở” của quận Cửu Chân. Nằm trên hữu ngạn sông Mã là con sông lớn nhất của quận Cửu Chân. Vì thế Tư Phố là địa điểm rất thuận lợi để chọn đóng quận trị, nơi cắm mốc trên con đường hình thành, phát triển, tiến tới xác định tỉnh lỵ Thanh Hóa ngày nay.

Từ năm 603, phong kiến phương Bắc hết triều đại nhà Tùy lại đến nhà Đường đem quân đánh chiếm nước Vạn Xuân, rồi thiết lập ách đô hộ. Nhà Tùy bỏ đơn vị hành chính châu (Giao Châu), lập lại các quận cũ, trong đó có quận Cửu Chân (Thanh Hóa). Dưới thời nhà Đường, đã bãi bỏ các quận để chia nước ta thành 12 châu, hợp thành Giao Châu đô hộ phủ (tới năm 679 đổi thành An Nam đô hộ phủ), quận Cửu Chân cũ (Thanh Hóa) từ năm 622 đổi thành Châu Ái. Từ đời Tùy, quận trị Cửu Chân chuyển từ Tư Phố về Đông Phố (tức làng Đông Phố, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn). Suốt thời kỳ đô hộ của nhà Đường, Đông Phố vẫn là quận trị của Cửu Chân. Dưới triều Tiền Lê, các đơn vị hành chính trong nước được sắp xếp lại, chia thành các lộ, phủ, châu. Châu Ái (Thanh Hóa) với trị sở Đông Phố vẫn giữ vai trò quan trọng như trước.

Năm 1009, nhà Lý lên thay nhà Tiền Lê, cả nước được chia làm 24 lộ, dưới lộ là các phủ, châu. Ái Châu đổi thành lộ “Thanh Hóa”, cũng gọi là phủ Thanh Hóa. Lỵ sở lộ Thanh Hóa thời này dời về Duy Tinh (gồm Vĩnh Lộc, Mỹ Lộc, Thuận Lộc, xã Văn Lộc, Hậu Lộc ngày nay). Duy Tinh là địa điểm thứ ba của trung tâm tỉnh Thanh Hóa trên con đường tiến về Thành phố ngày nay. Đến thời Trần, 24 lộ thời Lý được đổi thành 12 lộ; lộ Thanh Hóa tương đương với đơn vị hành chính thời Lý. Năm 1397, lộ Thanh Hóa được đổi thành trấn Thanh Đô. Sau khi nhà Hồ đoạt ngôi nhà Trần, lại đổi thành phủ Thiên Xương, cùng với Cửu Chân và Ái Châu hợp làm Tây Đô (để phân biệt với Thăng Long là Đông Đô). Phủ Thiên Xương dưới thời nhà Hồ được đổi thành phủ Thanh Hóa, lãnh 4 châu và 11 huyện. Sau khi thắng quân Minh, Lê Lợi lên ngôi vua và sáng lập ra triều Lê. Đến đời vua Lê Thánh Tông (1460-1497), vào năm 1466 đã điều chỉnh lại đơn vị hành chính, cả nước chia làm 12 đạo thừa tuyên, bãi bỏ một số đơn vị trung gian như trấn, lộ; đổi lộ làm phủ, đổi phủ làm châu, đặt thừa tuyên Thanh Hóa. Năm 1469 lại đổi thành thừa tuyên Thanh Hoa (tên gọi Thanh Hoa bắt đầu từ đây), lãnh 4 phủ, 16 huyện, 4 châu.

Dưới thời Lê - Mạc phân tranh, trung tâm của Thanh Hóa lúc này dời về Yên Trường (nay thuộc Thọ Lập, Thọ Xuân), nằm bên bờ trái sông Chu. Năm 1759, đời Lê Hiển Tông, trấn Thanh Hoa chia làm hai vùng, nội trấn là Thanh Hóa ngày nay, ngoại trấn là hai phủ Trường Yên và Thiên Quang của trấn Sơn Nam (nay thuộc huyện Yên Khánh và huyện Nho Quan của tỉnh Ninh Bình). Lỵ sở nội trấn Thanh Hoa lại dời về địa điểm cũ là Dương Xá.

Sau khi dời tỉnh lỵ về địa điểm mới, tháng 5 năm Giáp Tý (1804), theo chỉ dụ của Vua Gia Long, Trấn thành Thanh Hoa được thành lập. Làng Thọ Hạc,

huyện Đông Sơn được chọn để xây dựng Trấn ly. Lúc dời từ Dương Xá về Thọ Hạc, ngoài đất thôn Thọ Hạc, còn cắt thêm đất các thôn Phú Cốc, Mật Sơn, tất cả chia thành hai giáp: Đông Phố và Nam Phố. Giáp Đông Phố có 10 ấp: Văn Trường, Đông Trường, Tiền Nghĩa, Hậu Thành, Đông Lâm, Đông Lạc, Tả Biên, Phú Mỹ, Hữu Biên, Bắc Biên. Giáp Nam Phố có 7 ấp: Tây Lý, Hữu Môn, Tiền Môn, Nhân Lý, Đông Lý, Nam Lý, Đông Thành.

Nhằm đẩy nhanh chương trình khai thác thuộc địa, bóc lột Nhân dân, ngày 31/5/1929 Toàn quyền Đông Dương ký Nghị định nâng cấp Thị xã Thanh Hóa lên Thành phố Thanh Hóa. Người đứng đầu chính quyền là Đốc lý do Công sứ chủ tỉnh kiêm nhiệm (Résident-maire). Hội đồng thành phố do Công sứ đứng đầu, Tổng đốc là trợ lý, cùng 2 thành viên người Pháp và 2 thành viên người Việt (đều thuộc tầng lớp quan lại, địa chủ, tư sản). Mọi công việc chuyên môn đều do Công sứ chỉ định cho các ngành chuyên môn cấp tỉnh thực hiện.

Dưới chế độ mới, chính quyền cách mạng đã có sự điều chỉnh về quản lý các đơn vị hành chính. Ngày 24/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 11 quy định những thành phố thuộc tỉnh đều gọi là thị xã. Thị xã là cấp chính quyền ở đô thị. Thực hiện Sắc lệnh, Thành phố Thanh Hóa trở lại đơn vị hành chính là Thị xã.

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, đơn vị hành chính trực thuộc của Thị xã có nhiều thay đổi. Thị xã Thanh Hóa được chia thành 7 khu phố. Khu phố 1: gồm địa bàn xóm Tân Hương, Tân Hà, Trường Thi; Khu phố 2: gồm địa bàn Phú Thọ, Dốc Ga; Khu phố 3: gồm địa bàn Quang Trung A, Quang trung B; Khu phố 4: Ba Đình; Khu phố 5: gồm địa bàn Vườn Hoa, Phú Cốc; Khu phố 6: Trần Phú, Cao Thắng; Khu phố 7: Lò Chum.

Ngày 16/3/1963, Chính phủ quyết định sáp nhập xã Đông Giang (gồm 3 làng Nghĩa Phương, Đông Sơn, Nam Ngạn, thuộc huyện Đông Sơn) và xóm Núi thuộc xã Hoàng Long huyện Hoàng Hóa vào Thị xã Thanh Hóa.

Ngày 18/8/1971, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định số 226-TTg sáp nhập các xã Đông Thọ, Đông Vệ, Đông Hương, Đông Hải thuộc huyện Đông Sơn và xã Quảng Thắng thuộc huyện Quảng Xương vào Thị xã Thanh Hóa.

Ngày 03/7/1981, Ủy ban hành chính Tỉnh ra Quyết định số 511 chuyển các Tiểu khu hành chính thành phường. Tiểu khu Hoàng Hoa Thám thành phường Lam Sơn, tiểu khu Quang Trung thành phường Ngọc Trạo; khu dân cư Lai Thành thuộc tiểu khu Hoàng Hoa Thám chuyển thành phường Đông Sơn. Thị xã Thanh Hóa có 8 phường và 5 xã.

Ngày 5/5/1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 132/HĐBT về phân loại đô thị, Thị xã Thanh Hóa được xếp là đô thị loại IV. Ngày 14/8/1993, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 214-BXD/ĐT công nhận Thị xã Thanh Hóa là đô thị loại III.

Ngày 01/5/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/CP thành lập Thành phố Thanh Hóa thuộc tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở thị xã Thanh Hóa. Thành phố có các đơn vị cơ sở, diện tích, dân số và địa giới của Thị xã Thanh Hóa cũ.

Ngày 28/6/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/CP thành lập phường Đông Thọ, phường Đông Vệ và chia phường Nam Ngạn thành 2 phường: phường Trường Thi và phường Nam Ngạn.

Ngày 06/12/1995, Chính phủ ban hành Nghị định số 85/CP điều chỉnh địa giới Thành phố Thanh Hóa, sáp nhập xã Đông Cương thuộc huyện Đông Sơn; hai xã Quảng Thành, Quảng Hưng và 49,03 ha đất của xã Quảng Thịnh thuộc huyện Quảng Xương vào Thành phố. Sau khi điều chỉnh địa giới, Thành phố có diện tích tự nhiên 5.857 ha và 169.003 nhân khẩu; gồm 17 đơn vị hành chính (11 phường và 6 xã).

Ngày 14/4/2002, Chính phủ ra Nghị định số 44/CP chia tách phường Phú Sơn thành 2 phường: Phú Sơn và Tân Sơn.

Ngày 29/4/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 636/QĐ-TTg công nhận thành phố Thanh Hóa là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, trong đó: sáp nhập phường An Hoạch và xã Đông Hưng để thành lập phường An Hưng; sáp nhập phường Tào Xuyên và xã Hoàng Lý để thành lập phường Tào Xuyên; sáp nhập xã Hoàng Long và xã Long Anh để thành lập xã Long Anh. Sau khi sắp xếp thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 20 phường và 14 xã.

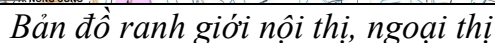
Đến ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1108/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập các phường thuộc thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, thành lập 10 phường: Quảng Phú, Quảng Đông, Quảng Thịnh, Quảng Tâm, Quảng Cát, Thiệu Khánh, Thiệu Dương, Đông Tân, Đông Lĩnh và Long Anh. Sau khi thành lập các phường, thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị hành chính cấp xã gồm 30 phường và 04 xã.

Ngày 05/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 795/QĐ-TTg về việc công nhận đô thị Thanh Hóa (gồm toàn bộ thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn) đạt tiêu chí đô thị loại I.

Ngày 24/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1238/NQ-UBTVQH15 (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2025). Theo đó:

- Nhập toàn bộ diện tích và dân số của huyện Đông Sơn vào thành phố Thanh Hóa.
- Thành lập các phường Đông Thịnh, Hoàng Đại, Hoàng Quang, Rừng Thông.
- Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Tân Sơn vào phường Phú Sơn

Sau khi sắp xếp, thành phố Thanh Hóa có 47 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 33 phường: An Hưng, Ba Đình, Điện Biên, Đông Cương, Đông Hải, Đông Hương, Đông Lĩnh, Đông Sơn, Đông Tân, Đông Thịnh, Đông Thọ, Đông Vệ, Hàm Rồng, Hoàng Đại, Hoàng Quang, Lam Sơn, Long Anh, Nam Ngạn, Ngọc Trạo, Phú Sơn, Quảng Cát, Quảng Đông, Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm,



Đông Sơn là vùng đất cổ, nơi quần cư của người Việt cổ; là một địa chỉ khảo cổ nổi tiếng ở Việt Nam, nơi phát hiện ra nền văn hóa Đông Sơn của người Lạc Việt, là địa điểm tìm thấy số lượng trống đồng nhiều nhất Việt Nam nên các trống đồng được tìm thấy ở đây gọi là trống đồng Đông Sơn. Đông Sơn là một trong những nơi đặt trung tâm lý sở của Thanh Hóa. Từ buổi đầu là “Thành Tư Phố, Thành Đông Phố thời Đường, đến Hạc Thành thời Nguyễn”.

Đầu thời Nguyễn (đầu thế kỷ thứ XIX), vua Gia Long đổi phủ Thiệu Thiên thành phủ Thiệu Hoá. Huyện Đông Sơn thuộc phủ Thiệu Hoá, lúc này huyện Đông Sơn có 6 tổng với 145 xã, thôn, trang, vạn, gia, giáp, sở, phường, gồm địa bàn huyện Đông Sơn ngày nay, phần lớn thành phố Thanh Hoá ngày nay và 8 xã phía nam sông Chu thuộc huyện Thiệu Hoá ngày nay (gồm các xã: Thiệu Viên, Thiệu Lý, Thiệu Vạn, Thiệu Trung, Thiệu Đô, Thiệu Châu, Thiệu Giao, Thiệu Tân).

Năm 1804, vua Gia Long ra chỉ dụ dời trấn thành Thanh Hóa từ làng Dương Xá (thuộc tổng Đại Bồi, huyện Đông Sơn, nay thuộc phường Thiệu

Dương, thành phố Thanh Hóa) về làng Thọ Hạc (thuộc tổng Thọ Hạc, huyện Đông Sơn, nay thuộc phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa).

Ngày 22/7/1889, theo đạo dụ của vua Thành Thái, 7 làng: Đức Thọ Vạn, Cẩm Bào Nội, Cốc Hạ, Phủ Cốc (thuộc Tổng Bố Đức); Thọ Hạc, Đông Phố, Nam Phố (thuộc tổng Thọ Hạc), đều thuộc huyện Đông Sơn được tách ra để thành lập thị xã Thanh Hóa.

Năm 1900, tách 2 tổng Vạn Quy và Đại Bối (địa bàn 8 xã thuộc huyện Thiệu Hóa nêu trên, cùng với các xã Thiệu Dương, Thiệu Khánh, Thiệu Vân nay thuộc thành phố Thanh Hóa) ra khỏi huyện Đông Sơn, nhập vào huyện Thụy Nguyên.

Năm 1928, huyện được đổi thành phủ, bao gồm 7 tổng, với 115 làng và 5.794 dân đinh là Thạch Khê, Kim Khê, Tuyên Hóa, Quảng Chiếu, Viễn Chiếu, Thọ Hạc và Bố Đức.

Sau Cách mạng Tháng Tám, chính quyền cách mạng chia 7 tổng cũ của huyện thành 22 xã.

Năm 1948, các đơn vị hành chính của cấp xã thuộc huyện Đông Sơn được tổ chức lại từ 22 xã xuống còn 13 xã đặt tên theo tên huyện lấy chữ Đông là chữ đứng đầu.

Cuối năm 1954, huyện lại được chia thành 25 xã.

Ngày 16/3/1963, xã Đông Giang (gồm 3 làng Nghĩa Phương, Đông Sơn và Nam Ngạn) thuộc huyện Đông Sơn cùng với xóm Núi xã Hoàng Long, huyện Hoàng Hóa sáp nhập vào thị xã Thanh Hóa. Nay thuộc địa bàn các phường Hàm Rồng, Nam Ngạn và Trường Thi, thành phố Thanh Hóa.

Ngày 28/8/1971, 03 xã Đông Vệ, Đông Hương, Đông Hải sáp nhập vào thị xã Thanh Hóa.

Ngày 5/7/1977, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 177/CP trong đó sáp nhập 16 xã của huyện Thiệu Hóa ở hữu ngạn sông Chu, thành lập huyện Đông Thiệu (phần còn lại của huyện Thiệu Hóa sáp nhập với huyện Yên Định, thành lập huyện Thiệu Yên). Huyện Đông Thiệu có 36 xã.

Ngày 30/8/1982, theo Quyết định số 149/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, huyện Đông Thiệu đổi lại là huyện Đông Sơn.

Ngày 28/01/1992, thành lập thị trấn Rừng Thông trên cơ sở một phần diện tích, dân số các xã Đông Lĩnh, Đông Tiến, Đông Xuân, Đông Tân.

Ngày 6/12/1995, xã Đông Cương sáp nhập vào thành phố Thanh Hóa.

Ngày 18/11/1996, tách 16 xã ở hữu ngạn sông Chu để tái lập huyện Thiệu Hóa theo Nghị định số 72/CP của Chính phủ.

Ngày 21/4/2006, thành lập thị trấn Nhồi trên cơ sở một phần diện tích và dân số của các xã Đông Hưng và Đông Tân.

Ngày 29/02/2012, một phần diện tích và dân số với 24,00 km² và 31.761 người của huyện Đông Sơn (gồm các xã Đông Lĩnh, Đông Tân, Đông Hưng, Đông Vinh và thị trấn Nhồi) được chuyển về thành phố Thanh Hóa.

Ngày 14/05/2015, sáp nhập toàn bộ xã Đông Xuân; điều chỉnh 291,37 ha diện tích tự nhiên, 4.585 người (gồm toàn bộ 93,07 ha, 1.970 người của thôn

Toàn Tân; 181,04 ha, 2.615 người của thôn Đại Đồng, 17,26 ha của thôn Triệu Xá 1) thuộc xã Đông Tiến; 31,05 ha diện tích tự nhiên, 50 người (24,84 ha, 15 người của thôn 6 và 6,21 ha, 35 người của thôn 7) thuộc xã Đông Anh vào thị trấn Rừng Thông.

Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, sáp nhập xã Đông Anh vào xã Đông Khê. Huyện Đông Sơn có 01 thị trấn và 13 xã hoạt động ổn định từ đó đến nay với tên gọi như sau: thị trấn Rừng Thông (huyện lỵ) và 13 xã: Đông Hòa, Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Minh, Đông Nam, Đông Ninh, Đông Phú, Đông Quang, Đông Thanh, Đông Thịnh, Đông Tiến, Đông Văn, Đông Yên.

3. Di tích lịch sử, văn hóa

Thanh Hoá là vùng đất “Địa linh nhân kiệt”, giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, luôn giữ vai trò trọng yếu trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Xứ Thanh là nơi phát tích của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam; quê hương của nhiều anh hùng dân tộc, văn thần, võ tướng nổi tiếng trong lịch sử và có nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể đặc sắc. Người Thanh Hóa giàu lòng yêu nước, hiếu học, có tinh thần đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình, cần cù, sáng tạo, luôn có ý chí và khát vọng vươn lên trong cuộc sống. Thành phố Thanh Hóa nằm hai bên bờ sông Mã, trên vùng đất cổ của nền văn hóa Đông Sơn, ẩn chứa trong lòng nhiều cơ tầng văn hóa, hệ thống làng xã - đô thị hình thành từ lâu đời và có mối quan hệ mật thiết với nhau, khu vực này được biết đến là vùng đất “*Địa linh nhân kiệt*”; với bề dày truyền thống lịch sử văn hoá. Trên địa bàn thành phố Thanh Hoá có một hệ thống các điểm di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đặc sắc, đa dạng và phong phú về loại hình, có quá trình tích tụ liên tục về thời gian, từ sơ kỳ đồ đá cũ cho đến ngày nay, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của mảnh đất linh thiêng bậc nhất xứ Thanh. Mỗi giai đoạn lịch sử đi qua đã để lại những di sản văn hóa mang đậm dấu ấn, hơi thở của lịch sử, xã hội đương thời. Tất cả các yếu tố đó đã tạo nên một vùng văn hóa, một quần thể di tích và danh thắng nổi tiếng, là thể mạnh riêng có của thành phố Thanh Hoá.



Một số công trình di tích lịch sử

Trên địa bàn thành phố Thanh Hoá có 98 di tích lịch sử văn hoá, danh lam

thắng cảnh được xếp hạng, trong đó có 25 di tích cấp Quốc gia và 73 di tích cấp Tỉnh; Huyện Đông Sơn có 35 di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, trong đó có 09 di tích cấp Quốc gia và 26 di tích cấp tỉnh. Các công trình di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố đều mang những nét văn hóa đặc sắc góp phần thúc đẩy phát triển các hoạt động văn hóa đồng thời là tài nguyên du lịch tâm linh vô cùng quý giá. Hàng năm các công trình đều nhận được sự quan tâm chỉ đạo từ các ban ngành của tỉnh và thành phố cùng với sự đóng góp của người dân và khách thập phương để trùng tu tôn tạo lưu giữ giá trị cho thế hệ mai sau, vì vậy các công trình đều trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo tính bền vững, ổn định về kết cấu và mỹ quan.

DANH MỤC DI TÍCH LỊCH SỬ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA

TT	Tên di tích lịch sử, văn hóa	Địa điểm (thôn, xã)	Loại công trình		Xếp hạng		Ghi chú
			Chùa	Di tích, đền, miếu, đình...	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	
I	TP Thanh Hóa						
1	Cầu Hàm Rồng	Phường Hàm Rồng				x	
2	Núi Ngọc	Phường Hàm Rồng				x	
3	Trận địa Đồi C4	Phường Hàm Rồng				x	
4	Nhà máy điện Hàm Rồng	Phường Hàm Rồng				x	
5	Đồi "Quyết Thắng"	Phường Hàm Rồng				x	
6	Di chỉ khảo cổ học văn hóa Đông Sơn	Phường Hàm Rồng				x	
7	Động Long Quang	Phường Hàm Rồng				x	
8	Đền thờ danh tướng Lê Uy - Trần Khát Chân	Phường Hàm Rồng		x		x	
9	Chùa Phạm Thông	Phường Hàm Rồng	x		x		
10	Đông Tiên Sơn	Phường Hàm Rồng			x		
11	Khu Văn Thánh	Phường Hàm			x		

		Rồng					
12	Nhà cổ Đông Sơn Nhà ông Lương Trọng Duệ	Phường Hàm Rồng			x		
13	Miếu Đệ Nhị	Phường Hàm Rồng		x	x		
14	Chùa Mật Đa	Phường Nam Ngạn	x			x	
15	Đình thờ Chu Văn Lương	Phường Nam Ngạn		x		x	
16	Chùa Chanh (Hương Quang tự)	Phường Nam Ngạn	x		x		
17	Trận địa pháo Sở chỉ huy	Phường Nam Ngạn				x	
18	Đền thờ Tống Duy Tân	Phường Lam Sơn		x		x	
19	Đền thờ Trần Hưng Đạo	Phường Lam Sơn		x	x		
20	Đền thờ Đức Thánh Trần	Phường Lam Sơn		x	x		
21	Khu Văn hóa tưởng niệm Bác Hồ	Phường Lam Sơn			x		
22	Phủ Bà - Đền Nguyễn Chích	Phường Trường Thi		x	x		
23	Chùa Thanh Hà	Phường Trường Thi	x		x		
24	Bia Khuyến học (Bia Trường Thi)	Phường Trường Thi			x		
25	Đền Thiên Tiên Linh Từ	Phường Điện Biên		x	x		
26	Hoa Thương Hội Quán	Phường Ba Đình			x		
27	Địa điểm nhà máy Đền	Phường Ba Đình			x		
28	Phủ Vạng	Phường Đông Sơn		x	x		
29	Đền Vạng	Phường Đông Sơn		x	x		
30	Chùa Long Nhương (Đông Tác)	Phường Đông Thọ	x		x		
31	Thái miếu nhà Hậu Lê	Phường Đông Vệ		x		x	
32	Đình làng Quảng Xá	Phường			x		

		Đông Vệ					
33	Chùa Đại Bi và núi Kỳ Lân	Phường Đông Vệ	x		x		
34	Chùa Bạch Hạc	Phường Đông Vệ	x		x		
35	Lăng quận mẫn (Lê Trung Nghĩa)	Phường An Hưng				x	
36	Núi vọng phu	Phường An Hưng				x	
37	Đình thượng	Phường An Hưng		x		x	
38	Chùa Hình Sơn (Chùa Thánh Mẫu)	Phường An Hưng	x			x	
39	Chùa Tiên Sơn (Chùa Quan Thánh)	Phường An Hưng	x			x	
40	Núi Nấp (Di tích cách mạng TNXP)	Phường An Hưng				x	
41	Đền thờ Lê Thành	Phường Đông Cương		x		x	
42	Chùa Tăng Phúc	Phường Đông Cương	x		x		
43	Nghè Thổ Sơn	Phường Đông Cương		x	x		
44	Chùa Hương Long (Hương Long Tự)	Phường Đông Cương	x		x		
45	Chùa Giáp Hoa	Phường Tào Xuyên	x		x		
46	Nghè Yên Vực	Phường Tào Xuyên		x	x		
47	Nhà thờ Nguyễn Xuân	Phường Tào Xuyên			x		
48	Nhà thờ Nguyễn Phúc Chiêm	Phường Tào Xuyên			x		
49	Đình Tào Thượng	Phường Tào Xuyên		x	x		
50	Đình Tào Trụ	Phường Tào Xuyên		x	x		
51	Chùa Tu Ba (Hưng Phúc Tự)	Phường Đông Hương	x		x		
52	Nghè Cốc Hạ (Phủ Cốc)	Phường Đông Hương		x	x		
53	Đình Giáp Bắc	Phường		x	x		

		Đông Hương					
54	Nghè Cả (đền thờ Nguyễn Tĩnh)	Phường Đông Hương		x	x		
55	Đền thờ Trần Nhật Duật	Phường Đông Hải		x	x		
56	Chùa Lai Thành	Phường Đông Hải	x		x		
57	Đền Ái Sơn	Phường Đông Hải		x	x		
58	Nhà thờ họ Đỗ Đại (Khai quốc công thần Lê Sơ)	Phường Quảng Thắng			x		
59	Đền thờ Nguyễn Phục	Phường Quảng Thắng		x	x		
60	Địa điểm lễ xuất quân TNXP (N21) thời chống Mỹ	Phường Quảng Thắng			x		
61	Từ đường họ Phạm	Phường Quảng Thành			x		
62	Đình Làng Thủ Phác	Phường Quảng Hưng		x	x		
63	Từ đường dòng họ Nguyễn Đình	Phường Quảng Hưng			x		
64	Đình Phương Chính, Nhà thờ Đàm Lê	Phường Đông Lĩnh		x		x	
65	Đền thờ Chiêu Phúc Đại Vương	Phường Đông Lĩnh		x	x		
66	Đền thờ Tô Hiến Thành	Phường Đông Lĩnh		x	x		
67	DT khảo cổ học gốm Tam Thọ	Xã Đông Vinh			x		
68	Nghè Đa Sỹ	Xã Đông Vinh		x	x		
69	Đền thờ tiền sĩ Trần Bá Tân	Phường Đông Tân		x	x		
70	"Đền thờ Thái Bảo Thiện Quận Công	Phường Đông Tân		x	x		
71	Đền Dương Đình Nghệ	Phường Thiệu Dương		x		x	
72	Di tích Khảo cổ học Thiệu Dương	Phường Thiệu Dương				x	
73	Đền Hạ	Phường		x	x		

		Thịệu Dương					
74	Khu khảo cổ Núi Đọ	Phường Thịệu Khánh				x	
75	Chùa Vồm và Núi Bàn A sơn	Phường Thịệu Khánh	x		x		
76	Đình Thanh Dương	Phường Thịệu Khánh		x	x		
77	Đền Hiền Lâm	Xã Thịệu Vân		x	x		
78	Đền Cổ Ninh	Xã Thịệu Vân		x	x		
79	Từ Đường họ Nguyễn Hữu	Xã Thịệu Vân			x		
80	Bia chùa Báo Ân	Xã Thịệu Vân			x		
81	Đền thờ Tiến Sĩ Nguyễn Đình Giản	Xã Hoàng Quang		x		x	
82	DTLS KTNT Đình Vĩnh Trị (Nghè cả)	Xã Hoàng Quang		x	x		
83	Nhà thờ Cụ Phó Bảng Lê Viết Tạo	Xã Hoàng Quang			x		
84	Từ đường họ Lê Quý (tức Lê Đại tộc Phù Quang)	Xã Hoàng Quang			x		
85	Nghè Nguyệt Viên	Xã Hoàng Quang		x	x		
86	Chùa Long Khánh	Phường Long Anh	x		x		
87	Đền Đức Thánh Cả	Phường Long Anh		x	x		
88	Đình Đền Quan Nội	Phường Long Anh		x	x		
89	Bia Ký thôn Từ Minh	Phường Long Anh			x		
90	Núi Voi	Phường Quảng Thịnh			x		
91	Phủ Voi	Phường Quảng Thịnh		x	x		
92	Chùa Voi	Phường Quảng Thịnh	x		x		
93	Nghè Voi	Phường Quảng Thịnh		x	x		

94	Miếu Cô Bơ	Phường Quảng Thịnh		x	x		
95	Nhà Bia	Phường Quảng Thịnh			x		
96	Di tích KTNT nhà thờ Họ Tri Ba	Phường Quảng Thịnh			x		
97	Chùa Yên Cát – Nghĩa Trưng	Phường Quảng Cát	x		x		
98	Từ đường dòng họ Nguyễn Công	Phường Quảng Cát			x		
II	Huyện Đông Sơn						
99	Di tích lịch sử nơi thành lập và hoạt động của chi bộ Đảng đầu tiên ở tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 1925 – 1930: đình Hàm Hạ, nhà ông Lê Oanh Kiều, nhà ông Phạm Văn Huống.	Khu phố Hàm Hạ, phường Rừng Thông		x		x	
100	Di tích địa điểm lịch sử và thắng cảnh Rừng Thông	Phường Rừng Thông		x		x	
101	Đình Xuân Lưu	Khu phố Xuân Lưu, phường Rừng Thông		x	x		
102	Khu di tích lịch sử và thắng cảnh Đông Tiến (bao gồm Đền thờ và lăng mộ Thiệu Thốn, núi Bạch Thạch, núi Đào, di chỉ khảo cổ Đồng Ngầm, Đồng Vung)	Thôn Nhuận Thạch Xã Đông Tiến		x		x	
103	Đền thờ Nguyễn Văn Nghị	Thôn Phúc Triển 1 Xã Đông Thanh		x		x	
104	Đền thờ Bia ký Thọ Như Hầu Nguyễn Chí Hòa	Thôn Phúc Triển 1 Xã Đông Thanh		x	x		
105	Đền thờ Bia ký hai vị tiên sĩ họ Lê Khả	Thôn Phúc Triển 2 Xã		x	x		

		Đông Thanh					
106	Đền thờ Bia ký Đăng Quận Công Nguyễn Khải	Thôn Kim Bôi Xã Đông Thanh		x	x		
107	Đền thờ Hoàng Giáp Tiến sĩ Lưu Ngạn Quang	Thôn Kim Bôi Xã Đông Thanh		x	x		
108	Đình làng Ngọc Tích	Thôn Ngọc Tích Xã Đông Thanh		x	x		
109	Đền Cả Đế Thích	Thôn Ngọc Tích Xã Đông Thanh		x	x		
110	Đền thờ các quận công họ La	Thôn Ngọc Tích Xã Đông Thanh		x	x		
111	Đền thờ bia ký tiến sĩ Cao Cử	Thôn Ngọc Tích Xã Đông Thanh		x	x		
112	Đền thờ bia ký Nguyễn Trùng	Thôn Cầm Xã Đông Thanh		x	x		
113	Đền nghề thờ Bạch Vân Sơn Thần và Phủ Mẫu	Thôn Quỳnh Bôi 2 Xã Đông Thanh		x	x		
114	Đền thờ Trịnh Khắc Phục	Thôn 2 Xã Đông Minh		x	x		
115	Đền thờ, Bia, Mộ Nguyễn Chích	Thôn Vạn Lộc Xã Đông Ninh		x		x	
116	Đền thờ Lê Giám	Thôn Thế Giới Xã Đông Ninh		x	x		
117	Đền thờ Lê Ngọc	Thôn Trường Xuân Xã Đông Ninh		x	x		
118	Đền thờ tể tướng Lê Hy	Thôn Thạch Khê Thượng Xã Đông Khê		x		x	
119	Đình Nghè Tướng Quân Phan Độc Giác	Thôn Cầm Tú Xã Đông Hoàng		x	x		

120	Đàn thờ thần Long Uyên	Thôn Hoàng Học Xã Đông Hoàng		x	x		
121	Đền thờ Nguyễn Nhữ Soạn	Thôn Yên Cẩm 1 Xã Đông Yên		x		x	
122	Đền thờ Nguyễn Trung Nghĩa	Thôn Yên Bằng Xã Đông Yên		x	x		
123	Từ đường họ Lê Văn - thờ quận công Lê Đình Chiêu	Thôn Yên Doãn 1 Xã Đông Yên		x	x		
124	Cụm Bia ký - Đình Thượng Thọ	Thôn Hiền Thư Xã Đông Hòa		x	x		
125	Từ đường họ Nguyễn Đăng	Thôn Tân Đại Xã Đông Hòa		x	x		
126	Từ đường họ Nguyễn Đình	Thôn Chính Bình Xã Đông Hòa		x	x		
127	Đình Cả (Đình Thịnh Trị)	Thôn 2 Thịnh Trị Xã Đông Quang		x	x		
128	Đình Làng Minh Thành	Thôn Minh Thành Xã Đông Quang		x	x		
129	Nghè Trung	Thôn Văn Ba Xã Đông Quang		x	x		
130	Thành Hoàng Nghiêu – Căn cứ Nguyễn Chích	Xã Đông Nam		x	x		
131	Từ đường họ Lê Đình	Thôn Mai Chũ Xã Đông Nam		x	x		



Một số di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh

4. Tình hình chung về kinh tế - xã hội

4.1. Cơ cấu kinh tế

Năm 2023, Tổng giá trị sản xuất đạt 73.407 tỷ đồng, xếp thứ 2 toàn tỉnh; thu nhập bình quân đầu người đạt 84,86 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: Công nghiệp- xây dựng chiếm 65,86 %, giảm 0,7% so với năm 2022; Thương mại - dịch vụ chiếm 33,04 %, tăng 0,77% so với năm 2022; Nông lâm, thủy sản chiếm 1,10 %, giảm 0,06% so với năm 2022.

- Thương mại dịch vụ:

Thương mại, dịch vụ và du lịch có bước tăng trưởng khá, hoạt động du lịch phát triển mạnh gắn với sự kiện văn hoá do thành phố tổ chức: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ đạt 42.487 tỷ đồng, tăng 7,71 % so với năm 2022. Thị trường hàng hóa, dịch vụ phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân; giá cả hàng hóa, dịch vụ tương đối ổn định.

Toàn thành phố duy trì 139 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu các loại hàng hóa; tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 1.450 triệu USD, giảm 1,2 % so với năm 2022. Công tác quảng bá, giới thiệu, mở rộng thị trường cho các sản phẩm OCOP được đẩy mạnh, trong năm có 05 sản phẩm OCOP xuất khẩu đi thị trường Mỹ, Malaysia và bán hàng trên kênh thương mại điện tử Quốc tế Amazon, nâng số sản phẩm OCOP của thành phố xuất khẩu đi thị trường nước ngoài lên 07 sản phẩm.

Dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển; hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn ổn định, đáp ứng nhu cầu nhu cầu vốn của Nhân dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ lãi suất được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tăng trưởng khá, vận chuyển hàng hóa đạt 32,393 triệu tấn, tăng 9,4 % so với năm 2022; vận chuyển hành khách đạt 18,147 ngàn người, tăng 12,7 % so với năm 2022.

Hoạt động du lịch diễn ra sôi động gắn với các hoạt động lễ hội, sự kiện văn hoá, thể thao của tỉnh và thành phố tổ chức đã thu hút đông đảo Nhân dân và du khách đến tham quan, tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hoá lớn , thu hút khách du lịch, khách tham quan và Nhân dân đến tham quan, dâng hương đạt 3,5

triệu lượt tăng 28,6% so với năm 2022; Doanh thu đạt 4.900 tỷ đồng tăng 26,6% so với năm 2022.



Trung tâm thương mại Vincom Thanh Hóa

- Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp duy trì phát triển ổn định, một số lĩnh vực có mức tăng trưởng khá, các doanh nghiệp đã năng động, nỗ lực tìm kiếm thị trường mới, cơ cấu lại sản xuất kinh doanh tiếp tục sản xuất ổn định. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng khá so với cùng kỳ như: Giày da, giày thể thao các loại đạt 104.780 ngàn đôi, tăng 7,2 % so với năm 2022; quần áo may sẵn đạt 127.465 nghìn cái, tăng 7,7 % so với năm 2022; mực đông lạnh đạt 1.765 tấn, tăng 7,2 % so với năm 2022; tôm đông lạnh đạt 17.569 tấn, tăng 6,7 % so với năm 2022.



Một số khu công nghiệp trên địa bàn

Hoàn thành đánh giá sơ kết giữa nhiệm kỳ về thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025; kiểm tra, rà soát và triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại trong quản lý quy hoạch, đất đai, môi trường tại các cụm công nghiệp cũ.

- Sản xuất nông nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, trong đó nhiều lĩnh vực đạt kết quả nổi bật: Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2023 đạt 776 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010) tăng 3,8 % so với cùng kỳ; giá trị sản phẩm bình quân trên 01 ha đất trồng trọt đạt 156,2 triệu đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 40.545,5 tấn, đạt 101,36% kế hoạch. Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn,

ứng dụng công nghệ cao đạt 78 ha, phát triển các mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm các loại cây trồng với diện tích 225 ha.

Chăn nuôi duy trì ổn định, tổng đàn gia súc, gia cầm có chiều hướng tăng so với năm 2022; việc xóa bỏ chăn nuôi nhỏ lẻ trong các khu dân cư được quan tâm chỉ đạo; công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, chất lượng tiêm phòng được triển khai hiệu quả; tỷ lệ tiêm vắc xin bình quân các loại đạt trên 90%, trên địa bàn không có dịch bệnh lớn xảy ra. Sản xuất thủy sản duy trì mức tăng khá, tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 1.238,8 tấn, tăng 6,4 % so với năm 2022.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; chuẩn bị các công tác sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra. Rà soát, đôn đốc công tác bảo vệ các công trình đê điều trước mùa mưa bão; kiểm tra công tác chuẩn bị các điều kiện phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, mỗi xã một sản phẩm OCOP và công tác an toàn thực phẩm đạt được quan tâm thực hiện. Hoàn thành đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP 3 sao 09 sản phẩm. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về ATTP; kiểm tra ATTP tại các chợ hạng 3 trên địa bàn; kiểm tra kết hợp tuyên truyền kiến thức về ATTP đến các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ thực phẩm.

4.2. Thu chi ngân sách

Công tác quản lý tài chính và thu chi ngân sách được điều hành linh hoạt, kịp thời, chặt chẽ, tiết kiệm. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 đạt 4.613,36 tỷ đồng, tăng 6,3% so với năm 2022. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên nguồn vốn chi đầu tư phát triển, GPMB, an sinh xã hội; tổng chi ngân sách thành phố đạt 2.249,99 tỷ đồng.

Công tác phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể, thu hút đầu tư được chú trọng; quan tâm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ thúc đẩy sản xuất kinh doanh; phát huy vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân. Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh có quy mô lớn chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

4.3. Công tác quốc phòng – an ninh

Lực lượng vũ trang thường xuyên nắm chắc tình hình tại các địa bàn trọng điểm; thực hiện các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, không để bị động, bất ngờ; đảm bảo các sự kiện chính trị quan trọng được diễn ra an toàn.

Lực lượng công an đã mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, triệt phá các ổ nhóm tệ nạn xã hội, các băng nhóm tội phạm hình sự, hoạt động tín dụng đen; ngăn chặn, phát hiện, xử lý kịp thời các hoạt động mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loại pháo, vũ khí, chất nổ nên tình hình tội phạm về trật tự xã hội được kiềm chế và giảm. Công tác phát hiện, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy, kinh tế, môi trường đạt được nhiều kết quả nổi bật, trong đó chủ động phát hiện phá các đường dây về ma túy, bắt khởi tố nhiều vụ kinh tế với quy mô lớn, địa bàn rộng trên toàn quốc.

Công tác phòng cháy chữa cháy được tăng cường; tập huấn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về PCCC và CNCH cho lực lượng nòng cốt tuyên truyền, tập huấn, kiến thức PCCC&CNCH tại các khu dân cư trên địa bàn.

5. Hiện trạng kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng xã hội của thành phố Thanh Hóa

5.1. Các công trình cơ quan hành chính

Các trụ sở, cơ quan hành chính của thành phố Thanh Hóa đều được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại, phù hợp với mặt bằng phát triển chung và thuận lợi cho công tác tổ chức tiếp đón Nhân dân. Ngoài ra, các xã, thị trấn trên địa bàn đã được đầu tư xây dựng trụ sở đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức cũng như đảm bảo công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phục vụ của Nhân dân trên địa bàn.



Các trụ sở, cơ quan hành chính

5.2. Nhà ở

- Nhà ở do dân tự xây dựng chiếm chủ yếu trong tổng số nhà ở hiện hữu và xây mới trên địa bàn tỉnh. Phần lớn nhà ở tự xây là nhà ống và nằm trong hẻm, có số tầng cao thấp (từ 1-3 tầng), một số có thể là những căn biệt thự rộng rãi cho tầng lớp giàu có hoặc các ngôi nhà tạm bợ cho người có thu nhập thấp.





Nhà ở trên địa bàn thành phố Thanh Hóa

Nhà ở tự xây cũng được phát triển nhiều hơn tại các khu vực trung tâm, xây dựng trên nền đất trong các dự án hoặc trên đất ở hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ tại các khu vực trung tâm ngoài mục đích để ở còn là nơi phát triển các dịch vụ thương mại, văn phòng. Nhà ở dân tự xây chủ yếu xây dựng tự phát khiến cho kiến trúc cảnh quan đô thị chưa được hài hòa, các khu nhà ở do dân tự đầu tư xây dựng thể hiện sự chắp vá, đủ mọi hình khối, đường nét, màu sắc.

Nhà ở thương mại chưa chiếm tỷ lệ lớn, các dự án chủ yếu phát triển nhà ở riêng lẻ, một số dự án phát triển hỗn hợp nhà ở cùng với kinh doanh dịch vụ. Phát triển nhà ở thương mại theo dự án trên địa bàn góp phần tạo nên cảnh quan khang trang, hiện đại; các khu đô thị mới, đồng bộ, có hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh như Khu đô thị mới Đông Hương, Khu đô thị Đông Bắc Ga, khu Đô thị Vinhomes, khu đô thị Điện Biên (Vincome), khu đô thị mới Quảng Thắng, Khu đô thị mới Nam Thành phố, Khu đô thị mới Đông Sơn... được hình thành. Nhà ở thương mại phát triển đa dạng về kiểu dáng, không gian kiến trúc cũng như nâng cao tính thẩm mỹ về nội thất và ngoại thất, kiến trúc đẹp, hiện đại và công năng khá hoàn chỉnh.

Những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, ngành của tỉnh, nhiều dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới được triển khai thực hiện trên địa bàn. Bên cạnh đó, công tác xây dựng và quản lý nhà ở được thực hiện đồng bộ theo quy hoạch nên diện tích sàn nhà ở bình quân theo đầu người tăng lên đáng kể, nhà ở với chất lượng tốt, kiến trúc hiện đại đã tạo nên sự khang trang cho đô thị.

5.3. Y tế

Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa tập trung hầu như toàn bộ các cơ sở Y tế cấp tỉnh và trung ương trên địa bàn tỉnh; bên cạnh đó các cơ sở y tế cấp huyện và thuộc các khu vực dân cư.



Một số công trình y tế

Cơ sở y tế tại thành phố Thanh Hóa gồm có: 31 Bệnh viện và Trung tâm y tế:

- + 02 Bệnh viện khu vực của các ngành trung ương (BV 71, BV Công an);
 - + 10 Bệnh viện tuyến tỉnh (ĐK tỉnh, Phụ Sản, Nhi, Ung Bướu, Phổi, Tâm Thần, Nội Tiết, Mắt, Da Liễu, Y Dược cổ truyền);
 - + 04 Trung tâm Y tế cấp tỉnh (CDC, Giám định y khoa, Pháp Y, Kiểm nghiệm);
 - + 11 Bệnh viện tư nhân (Hợp Lực, Thanh Hà, Phúc Thịnh, Đức Thiện, Bình Tâm, Tâm An, Bắc Trung Nam, Thanh An, Thanh Tâm, Lam Kinh, An Bình Hưng).
 - + 04 Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế cấp huyện và thành phố.
- Ngoài ra còn 02 Chi cục: Dân số và An toàn vệ sinh thực phẩm.
 - 07 Cơ sở Dược và VTYT.
 + 47 Trạm y tế xã, phường.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, không để dịch bệnh phát sinh, chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị, vật tư, thuốc... sẵn sàng đáp ứng thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân khi có yêu cầu; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

5.4. Công trình văn hóa, thể dục thể thao

Hệ thống các công trình văn hóa - thể dục thể thao cấp đô thị của thành phố Thanh Hóa cơ bản đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhân dân. Trên địa bàn thành phố có 16 công trình văn hóa - thể thao là công trình văn hóa, thể dục thể

thao cấp đô thị. Hiện nay, trung tâm đang mở các lớp năng khiếu, rèn luyện thể chất cho thanh thiếu niên như võ, mỹ thuật, âm nhạc, múa, bơi lội,... tạo sân chơi bổ ích, thu hút nhiều phụ huynh cho con em tham gia.



Một số công trình văn hóa

Nhìn chung hoạt động của hệ thống các công trình cơ sở văn hóa, thể thao đã đáp ứng được nhu cầu thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân Thành phố Thanh Hóa.

Công tác văn hóa, tuyên truyền, hoạt động thể thao thành phố Thanh Hóa: Công tác thông tin, tuyên truyền được đảm bảo thường xuyên, liên tục, hiệu quả, trọng tâm là tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, thành phố. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, một số hoạt động đã trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố như: Chương trình Chào năm mới, Tuần văn hóa thành phố Thanh Hóa - thành phố Hội An, Chào mừng Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9... thu hút hàng trăm nghìn lượt khách và Nhân dân tham quan. Tổng kết, sơ kết hoạt động văn hoá và du lịch; đẩy mạnh việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng “Đô thị văn minh, công dân thân thiện”.

Công tác quản lý nhà nước về di tích được tăng cường, kiện toàn 27/27 Ban quản lý di tích phường, xã có di tích; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Công viên tưởng niệm các giáo viên và học sinh trên công trường đắp đê sông Mã; hoàn thành phương án tu bổ, tôn tạo Khu văn hoá tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, phương án cải tạo, chỉnh trang Nghĩa trang liệt sĩ Hàm Rồng.

Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được đẩy mạnh, thu hút đông đảo nhân dân tham gia; tổ chức thành công Lễ Khai mạc hè, Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước; giải Vovinam mở rộng; giải Cầu lông các Câu lạc bộ... Tham gia các giải thể thao do tỉnh phát động đạt thứ hạng cao, trong đó Hội diễn các Câu lạc bộ Vovinam tỉnh Thanh Hóa lần thứ VIII đạt kết quả nhất toàn đoàn; Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Thanh Hóa lần thứ XI – năm 2023 gia đoạn 1 đạt giải nhất toàn đoàn.

Phối hợp tổ chức lễ phát động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Thanh Hóa năm 2023 và giải chạy Tập thể, Việt dã thành phố Thanh Hóa lần thứ XV với hơn 4.000 tham gia đến từ 80 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.



Hoạt động thể dục thể thao

Công tác văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao: Hoạt động thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, của huyện được thực hiện tốt. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đạt kết quả tốt, tổ chức thành công giải thể thao bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn quy mô cấp huyện; tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân - Giải chạy Việt dã lần thứ XXVII; tổ chức thành công giải bóng chuyền da nam chào mừng kỷ niệm 75 năm lực lượng vũ trang; tham gia hội diễn Vovinam mừng Đảng, mừng Xuân toàn tỉnh, liên hoan tuyên truyền cổ động do tỉnh tổ chức đạt giải B, tham gia giải bơi, lặn toàn tỉnh đạt 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc. Công tác xây dựng các danh hiệu văn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 93,49%, tăng 1% so với cùng kỳ; tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 98%, tăng 4,4% so với cùng kỳ.

5.5. Giáo dục đào tạo

Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa hiện nay có 46 cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị gồm: 20 trường THPT, trường liên cấp; 26 trường cao đẳng, đại học, Trung tâm GDTX, dạy nghề, trường chính trị tỉnh.

Công tác giáo dục đào tạo của thành phố Thanh Hóa: đạt được kết quả tích cực; hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS 99,9%, số học đậu vào lớp 10 chuyên Lam Sơn đạt 217 (tổng số 385), 12 em đậu các trường chuyên của bộ; tại kỳ thi học sinh giỏi 9 môn văn hoá cấp tỉnh năm học 2022-2023: kết quả đạt 69 giải, gồm 7 giải Nhất, 22 giải Nhì, 18 giải Ba, 22 giải Khuyến khích xếp thứ 3 toàn tỉnh (tăng 3 bậc so với năm 2021-2022). Hoàn thiện đầu tư cải tạo và xây dựng mới một số trường, tạo môi trường học khang trang, sạch đẹp; hoàn thành kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phát huy hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng; công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài được quan tâm thực hiện; các vấn đề bức xúc trong dạy thêm, học thêm, chăm sóc học sinh ở các cơ sở giáo dục, việc thu các khoản thu ngoài ngân sách tại các trường học được chấn chỉnh; thường xuyên kiểm tra hoạt động của các Trung tâm ngoại ngữ, Tin học, công tác phòng cháy chữa cháy.



Một số công trình giáo dục – đào tạo trên địa bàn thành phố

5.6. Thương mại dịch vụ

Trong những năm qua, hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ trên địa bàn phát triển nhanh và mạnh mẽ, tạo điều kiện thúc đẩy các loại hình kinh doanh dịch vụ thương mại. Mạng lưới thương mại dịch vụ phát triển đa dạng kể

cả về loại hình kinh doanh cũng như về số lượng và chất lượng của hàng hóa dịch vụ. Các hoạt động thương mại dịch vụ với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế đã đáp ứng tốt các nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân thành phố Thanh Hóa nói riêng và nhân dân tỉnh Thanh Hóa nói chung. Hệ thống chợ, siêu thị và trung tâm thương mại thành phố với chất lượng hạ tầng tốt, đã và đang đáp ứng đầy đủ nhu cầu mua sắm của người dân.



Một số công trình thương mại – dịch vụ

Trong những năm gần đây, cùng với sự thay đổi về diện mạo đô thị, ngành dịch vụ - thương mại của thành phố Thanh Hóa đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về quy mô, loại hình và chất lượng, qua đó góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh nói chung, thành phố nói riêng. Kết quả đó đang là nền tảng để thành phố Thanh Hóa bứt phá trở thành trung tâm dịch vụ - thương mại hàng đầu của khu vực Nam đồng bằng Bắc bộ, Bắc Trung bộ. Thành phố Thanh Hóa là trung tâm chính trị, văn hóa - xã hội, kinh tế của tỉnh Thanh Hóa và có vị trí kết nối giao thương quan trọng khu vực Bắc bộ và Bắc Trung bộ. Để phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, thúc đẩy dịch vụ - thương mại phát triển, trong những năm qua, thành phố đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, phát triển kết cấu hạ tầng dịch vụ - thương mại theo hướng hiện đại. Dễ dàng thấy sự khởi sắc rõ nét của đô thị khi các công trình quy mô lớn đi vào hoạt động như: Tổ hợp Trung tâm Thương mại Vincom Plaza và Khách sạn Vinpearl Thanh Hóa, Siêu thị Co.opmart, các siêu thị điện máy, Khách sạn Central, chuỗi cửa hàng thực phẩm an toàn, hệ thống siêu thị Vinmart. Sự ra đời của trung tâm thương mại và các siêu thị, cửa hàng tiện ích còn tạo động lực đẩy mạnh “làn sóng” đầu tư của các doanh nghiệp vào việc phát triển chợ trên địa bàn thành phố. Hạ tầng dịch

vụ - thương mại không chỉ tạo nên sự đa dạng về dịch vụ đáp ứng nhu cầu mua bán, giao lưu hàng hóa của Nhân dân, hỗ trợ các ngành sản xuất khác phát triển, mà còn đóng góp trực tiếp vào sự phát triển kinh tế của đô thị.

+ Hệ thống chợ: Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa hiện có 36 chợ, gồm có: 07 chợ hạng I, trong đó có Chợ đầu mối Đông Hương; 08 chợ hạng II, 21 chợ quy hoạch là chợ dân sinh hạng III; Trên địa bàn huyện Đông Sơn trước khi sáp nhập có 13 chợ, trong đó có Chợ đầu mối phía Tây được là Chợ hạng I, chợ Rừng Thông là chợ hạng II, các chợ được còn lại là chợ dân sinh loại III.

+ Hệ thống siêu thị: Trên địa bàn có 06 siêu thị đang hoạt động, gồm có: Siêu thị BigC (phường Đông Hải), Siêu thị HC (phường Đông Hương), Siêu thị Coop.Mart (phường Điện Biên), Siêu thị Bamboo (phường Phú Sơn), Siêu thị PiCo (phường Ba Đình), Siêu thị Điện máy Nguyễn Kim.

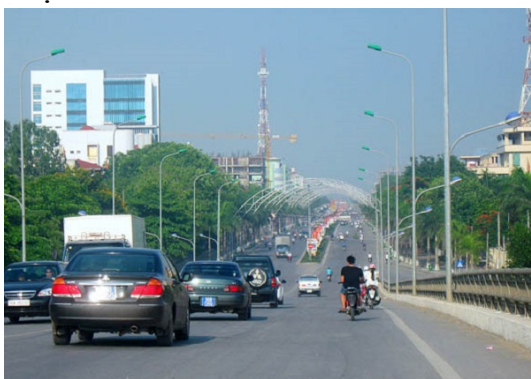
+ Trung tâm thương mại: hiện nay thành phố Thanh Hóa có Trung tâm thương mại Vincom (phường Điện Biên) với diện tích 39.795 m² với đa dạng mặt hàng và dịch vụ vui chơi giải trí, đáp ứng tốt nhu cầu cho thành phố và người dân khu vực lân cận.

6. Khái quát chung về hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố

Thành phố Thanh Hóa nằm trên trục giao thông chính Bắc – Nam, cách thủ đô Hà Nội 150km về phía Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 1.600km về phía Nam, cách biên giới Việt Lào 135km về phía Tây, cách bãi biển Sầm Sơn 16km về phía Đông. Thành phố Thanh Hóa là điểm giao thoa có ảnh hưởng và đóng vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội tới vùng Bắc Trung bộ, Nam Bắc bộ và khu vực biên giới nước bạn Lào.

6.1. Các tuyến đối ngoại

+ Quốc lộ 1A: đoạn qua trung tâm thành phố (trùng đường đô thị Bà Triệu - Trần Phú - Quang Trung) dài khoảng 13,0km; 4 làn xe, mặt đường bê tông nhựa.





Hệ thống giao thông trên địa bàn

+ Quốc lộ 45: đoạn từ thành phố Thanh Hóa đi Nông Cống; mặt láng nhựa và bê tông nhựa.

+ Quốc lộ 47 gồm 2 đoạn, đoạn phía Tây từ thành phố Thanh Hóa đi Thọ Xuân; đoạn Phía Đông từ thành phố đi thị xã Sầm Sơn. Đoạn Sầm Sơn – thành phố Thanh Hoá dài 15,0km, đạt cấp đường đô thị 4 làn xe; mặt đường bê tông nhựa.

+ Quốc lộ 10 từ thành phố Thanh Hóa (phường Tào Xuyên) đi Nga Sơn; mặt láng nhựa.

+ Đường tỉnh 501: từ Trường Thi đến Hàm Rồng, dài 4,5 km là trục đường đô thị thành phố Thanh Hóa; mặt đường bê tông nhựa.

+ Đường tỉnh 502: từ ngã 3 Đình Hương đến Thiệu Đô, dài 14,5 km; mặt láng nhựa.

+ Đường tỉnh 503 (đường Bạch Đằng): từ điểm giao với Quốc lộ 47 đến Cảng Lễ Môn, dài 2 km; mặt láng nhựa.

+ Đường tỉnh 510: từ thành phố Thanh Hóa (xã Hoằng Long) đến Chợ Vực (huyện Hoằng Hóa); mặt láng nhựa và bê tông xi măng.

+ Đường tỉnh 511: từ ngã ba Môi xã Quảng Tâm đến núi Chẹt; mặt láng nhựa.

+ Đường tỉnh 517 (Cầu Trầu- Nưa): chiều dài tuyến là 4,7km: mặt đường rộng 6,5m; nền 7,5m.

+ Đường tỉnh 515B (Thiệu Lý - Đông Hoàng): chiều dài tuyến là 1,94km; mặt đường rộng 3,5m; nền 6,5m.

6.2. Các tuyến đường giao thông trục chính khu vực nội thị

Tại khu vực thành phố Thanh Hóa, có các tuyến đường chính như: Đại lộ Lê Lợi; đường Võ Nguyên Giáp; đường Dương Đình Nghệ, đường Lạc Long

Quân, đường Âu Cơ, đường Trịnh Kiểm, đường Lê Hoàn, đường Lê Quý Đôn... Hệ thống đường giao thông khu vực nội thị chủ yếu cấu tạo dạng ô bàn cờ, theo hướng Bắc - Nam và Đông - Tây, các tuyến đường phố cũ đã được nâng cấp, cải tạo tương đối hoàn chỉnh.

Tại khu vực huyện Đông Sơn trước khi sáp nhập, có các tuyến đường chính như: Đường Đông Khê - Đông Ninh - Đông Hòa, đường Đông Thanh - Đông Khê, đường Đông Minh - Đông Hòa - Đông Yên - Đông Văn - Đông Phú, đường Đông Anh - Đông Tiến, đường Rừng Thông - Đông Thịnh - Đông Văn, đường Đông Phú - Đông Quang - Đông Nam, đường Rừng Thông - Đông Lĩnh, đường Đông Hưng - Đông Văn, đường Rừng Thông - Đông Thịnh. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa, đã đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hai bên đường.

6.3. Mạng lưới đường nội bộ

Các tuyến trục chính có chiều rộng nền đường 6,0m-7,5m; mặt đường 5,0m-5,5m; kết cấu mặt bê tông xi măng. Còn lại, hệ thống giao thông nội bộ khu vực này chủ yếu là các tuyến đường bê tông, cấp phối, đường nội đồng có chiều rộng mặt đường 4,0m-5,5m.

II. THỰC TRẠNG ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Thực trạng đặt tên đường, phố và công trình công cộng

Trong những năm qua, thành phố Thanh Hóa đã quan tâm triển khai công tác đặt tên, đổi tên các đường phố và công trình công cộng.

1.1. Thực trạng đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa

a. Thực trạng đặt tên đường, phố

Kể từ năm 1994 đến nay, thành phố đã có 02 lần đặt tên đường, phố (lần 1 vào năm 1994; lần 2 vào năm 2019) với 531 đường, phố, ngõ, ngách (Bao gồm: 04 đại lộ; 183 đường; 286 phố và 58 ngõ).

TT	Văn bản đặt tên	Số lượng				Ghi chú
		Đại lộ	Đường	Phố	Ngõ	
1	Quyết định số 1187-QĐ/UBTH ngày 24/9/1994 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: 279 đường, phố, ngõ.	1	107	113	58	Đúng quy định về đặt tên đường, phố.
2	Nghị quyết 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa: 256 đường, phố	4	79	173	0	Kéo dài đại lộ Lê Lợi và kéo dài 03 đường: Quang Trung; Lý Nhân Tông;

	(gồm 4 Đại lộ; 79 đường và 173 phố); đổi tên 01 phố và 16 công trình công cộng.					Dương Đình Nghệ.
	TỔNG: 531	4	183	286	58	



Một số đường trên địa bàn thành phố Thanh Hóa

b. Thực trạng đặt tên công trình công cộng

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 16 công trình công cộng đã được đặt tên theo Nghị quyết 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh. Bao gồm: 01 vườn hoa: Phan Chu Trinh; 03 Công viên: Công viên Quảng Xá, Công viên Bảo Vệ và Công viên Tạnh Xá; 12 cầu: Cầu vượt đường Nguyễn Chí Thanh; Cầu vượt đường Trần Hưng Đạo; Cầu vượt đường Lê Lai; Cầu Bến Ngự; Cầu Thống Nhất; Cầu Định Hòa; Cầu Hợp Tiến; Cầu Thọ Hạc; Cầu Tạnh Xá 1; Cầu Tạnh Xá 2; Cầu An Hoạch và Cầu Đông Hương 2.

Ngoài ra còn nhiều công trình công cộng đã được gọi theo tên của dự án, tên trong quyết định thành lập đã được ghi trong văn bản, địa chỉ giao dịch của tổ chức và Nhân dân.



Công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa

1.2. Thực trạng đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn huyện Đông Sơn trước khi sáp nhập

a. Thực trạng đặt tên đường, phố

Huyện Đông Sơn trước đây đã 01 lần thực hiện việc đặt tên đường, phố, đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về việc đặt tên 14 tuyến đường trên địa bàn thị trấn Rừng Thông. Bao gồm: Đường Lê Hy, đường Lê Thế Long, đường Nguyễn Chích, đường Nguyễn Nhữ Soạn, đường Nguyễn Mộng Tuân, đường Phượng Lĩnh, đường Hàm Hạ, đường Đông Xuân, đường Thống Nhất, đường Trường Xuân, đường Vạn Lộc, đường Thăng Bình, đường Thiệu Thốn, đường Nguyễn Văn Nghi.



Các tuyến đường tại phường Rừng Thông

b. Thực trạng đặt tên công trình công cộng

Tại phường Rừng Thông có 01 công trình công cộng đã được đặt tên theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh: Quảng trường Hai mươi lăm tháng sáu (25/6). Diện tích 22.068 m².

2. Thực trạng đổi tên đường, phố

Thành phố Thanh Hóa đã thực hiện đổi tên 01 phố năm 2019 theo Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa. Cụ thể như sau: Đổi tên phố Lê Văn thành phố Phạm Vấn.

Phố Phạm Vấn: Từ đường Tống Duy Tân đến đường Lạc Long Quân; chiều dài 900m, chiều rộng 10,5m.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm trong việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng

- Thành phố Thanh Hóa đã quan tâm triển khai công tác đặt tên đường, phố và công trình công cộng, qua đó đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ, phục vụ cho việc giao dịch và quản lý hành chính của các thị trấn theo hướng văn minh, hiện đại.

- Việc đặt tên các đường, phố luôn nhận được sự quan tâm, hưởng ứng của các cấp, các ngành, nhà khoa học, các chuyên gia văn hóa, lịch sử và quần chúng Nhân dân. Do đó đã góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, nâng cao nhận thức về tình yêu quê hương, đất nước.

3.2. Hạn chế trong việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng

- Mới đặt tên cho đại lộ, quốc lộ, tỉnh lộ và đường, phố tại các phường nội thành. Còn đường, phố tại các phường xã ngoại thành, nhất là đường, phố trong

khu dân cư, các tuyến đường tại các xã và các phường mới được thành lập năm 2020 thì vẫn chưa được đặt tên.

- Nhiều đường, phố được đặt tên qua các thời kỳ nhưng chiều dài ngắn, chưa tương xứng với công lao, công trạng của các danh nhân.¹

- Các công trình công cộng trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, Nhân dân vẫn gọi tên theo dự án, theo quyết định thành lập hoặc theo thói quen.

4. Đường, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đã sử dụng ổn định, phù hợp với quy hoạch đô thị đề xuất đặt tên và đường, phố trùng tên đề xuất đổi tên

4.1. Đường, phố đủ điều kiện đặt tên

Trên địa bàn thành phố Thanh Hóa hiện nay có khoảng 500 đường, phố chưa được đặt tên. Qua rà soát trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có **311** đường, phố (gồm 01 đại lộ, 141 đường và 169 phố) được ưu tiên để lựa chọn để đặt tên đường, phố đợt này. Đây là các Quốc lộ, Tỉnh lộ, đường trục chính đô thị, đường có quy mô lớn; phù hợp với quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và có dân cư sinh sống ổn định để đặt tên trước. Còn lại, có khoảng 200 đường, phố là các đường nội bộ trong các phố, thôn, quy mô còn khiêm tốn (chiều rộng chỉ từ 3,0 – 4,0m), vì vậy chưa đủ điều kiện để đặt tên đường, phố.

4.2. Đường, phố trùng tên

Qua rà soát, trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có 06 đường, phố trùng tên, để đảm bảo thuận lợi cho giao dịch, tìm kiếm địa chỉ của tổ chức, Nhân dân và quản lý đô thị, đề xuất đổi tên 06 đường, phố trùng tên. Bao gồm: Lê Thế Long, Nguyễn Chích, Nguyễn Nhữ Soạn, Nguyễn Mộng Tuân, Thiều Thôn và Trường Xuân.

5. Đường, phố thay đổi chiều dài

Qua rà soát, tại phường Đông Hương và phường Quảng Thắng có 07 đường, phố đã được đặt tên qua các thời kỳ, bao gồm: Phố Đình Chương Long, phố Hà Văn Nho và phố Phan Đình Phùng thuộc phường Đông Hương; Phố An Biên, đường Vệ Yên, đường Lê Hưng và đường Nguyễn Phục thuộc phường Quảng Thắng. Tuy nhiên, hiện nay các đường, phố được giải phóng mặt bằng, thông tuyến, cải tạo nâng cấp hoàn chỉnh, qua đó có sự thay đổi về chiều dài. Tại các khu vực này, dân cư sinh sống đông đúc, ổn định. Vì vậy, cần phải điều chỉnh lại chiều dài các đường, phố trên làm cơ sở để gắn biển tên đường, biển số nhà, phục vụ giao dịch cho Nhân dân.

¹ Phố Xuân Diệu: Từ phố Phan Chu Trinh đến phố Triệu Quốc Đạt; chiều dài 100m.

Phố Phan Đình Giót: Từ ngõ 03 Triệu Quốc Đạt đến khách sạn Thành Công; chiều dài 172m.

Phố Võ Thị Sáu: Từ phố Trần Đức đến phố Trần Oanh; chiều dài 87m.

Phố Dương Văn Nga: Từ đường Nguyễn Mộng Tuân đến sông Hạc, phường Nam Ngạn; chiều dài 95m.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Việc đặt tên đường, phố nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đô thị, đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Thanh Hóa ngày càng văn minh, hiện đại. Góp phần nâng tầm về vẻ đẹp thẩm mỹ quan đô thị, thể hiện sự phát triển về nét đẹp văn hóa đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển hiện nay và tương lai.

- Việc đặt tên đường, phố nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, nâng cao nhận thức về tình yêu quê hương, đất nước và lòng tự hào dân tộc của Nhân dân thành phố Thanh Hóa. Tôn vinh các giá trị lịch sử văn hóa dân tộc, các danh nhân văn hóa và chiến sĩ cách mạng tiêu biểu của đất nước, tỉnh Thanh Hóa, thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn trước đây đã có nhiều công lao cống hiến hy sinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc suốt chiều dài lịch sử đất nước và địa phương.

1.2. Yêu cầu.

- Việc đặt tên đường, phố phải đảm bảo các quy định của pháp luật, tính khoa học, tính xã hội và sự ổn định lâu dài. Tất cả các đường, phố trong thị trấn được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.

- Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố và công trình công cộng để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân. Trong đó, ưu tiên lấy tên địa danh, sự kiện lịch sử, văn hóa, danh nhân tiêu biểu của địa phương có trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh.

2. Nguyên tắc đặt tên chung

2.1. Nguyên tắc lựa chọn theo quy định của pháp luật

- Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường; phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

- Tên đặt cho đường, phố và công trình công cộng được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 28/12/2017; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024.

- Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố và công trình công cộng để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao của danh nhân.

- Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Đường quá dài, thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ, vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

- Không đặt trùng tên cùng một danh nhân, trường hợp đặc biệt phải tuân thủ điều 6, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2.2. Nguyên tắc lựa chọn tên

Trên cơ sở các nguyên tắc chung theo các quy định của pháp luật, Đề án cũng đặt ra các nguyên tắc cụ thể như sau:

- Nghiên cứu lựa chọn tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

- Ưu tiên lựa chọn các danh nhân có quê quán, có nhiều đóng góp với thành phố Thanh Hóa nói riêng, tỉnh Thanh Hóa nói chung để đặt tên đường, phố nhằm mục đích giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, nâng cao nhận thức về tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào của Nhân dân địa phương.

- Nghiên cứu, lựa chọn danh nhân có quê quán tại các huyện giáp ranh với thành phố Thanh Hóa có trong Ngân hàng tên đường, phố để đặt tên đường, phố như: Triệu Sơn, Nông Cống, Quảng Xương, Nghi Sơn, Sầm Sơn, Hoàng Hóa, Thiệu Hóa.

3. Quy cách biển tên đường, phố

- Kích thước: Hình chữ nhật 75cm x 40cm.

- Màu sắc: Xanh lam sẫm, đường viền trắng rộng 0.5cm cách mép ngoài của biển từ 3cm đến 3,5cm, bốn góc đường viền uốn cong đều vào bên trong.

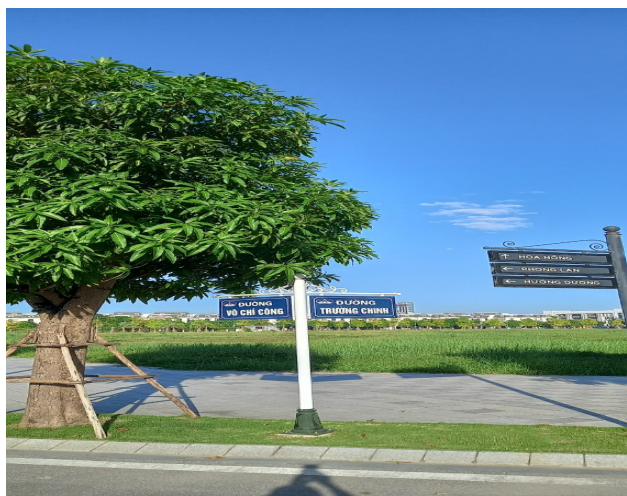
- Chất liệu: Sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, sơn chất liệu phản quang.

- Chữ viết trên biển: Kiểu chữ in hoa không có chân, màu trắng; từ “đường” ở dòng trên, từ tên đường ở dòng dưới, và có cỡ chữ to hơn dòng trên.

- Vị trí gắn biển: Biển được gắn ở đầu, ở cuối đường hoặc phố, và các điểm giao nhau với đường khác. Biển được gắn trên đầu cột sắt đường kính tối thiểu 10cm, được chôn vững chắc, khoảng cách từ mặt đất đến đầu cột cao khoảng 250cm, vị trí cột ở gần mép góc vuông vỉa hè của hai đường giao nhau. Hai biển tên đường hai đường giao nhau gắn trên một cột, hướng biển tên đường song song với đường tương ứng. Tại nơi gắn biển có cột điện ở vị trí thích hợp thì có thể gắn biển tên đường tại cột điện đó.



Biển đơn



Biển đôi

4. Cơ sở dữ liệu ngân hàng tên được sử dụng đặt tên đường, phố

Tên đặt cho đường, phố và công trình công cộng được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh quyết nghị tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024. Đồng thời, tham khảo lý lịch tên tại Sách Ngân hàng điện tử tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại địa chỉ: <https://stttt.thanhhoa.gov.vn/ebooks/indexh5.html#page=172>) để bổ sung thông tin vào mục lý do đặt tên đường, phố.

II. PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THANH HÓA

1. Đề xuất đặt tên đường, phố

Đề xuất đặt tên cho 311 đường, phố (gồm 01 đại lộ, 141 đường và 169 phố), tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, tên danh nhân có trong Ngân hàng tên của tỉnh. Được chia thành 11 nhóm. Cụ thể như sau:

Nhóm 1 gồm các phường: Điện Biên, Trường Thi, Lam Sơn, Ba Đình, Ngọc Trạo, Tân Sơn, Đông Vệ (phía Bắc sông Nhà Lê), Đông Thọ và An Hưng (Quy hoạch phân khu số 01): 06 phố.

1. Phường Điện Biên: 01 phố
2. Phường Đông Thọ: 01 phố
3. Phường Trường Thi: 0
4. Phường Lam Sơn: 01 phố
5. Phường Ba Đình: 0
6. Phường Ngọc Trạo: 0
- 7*. Phường Đông Vệ (phía Bắc sông nhà Lê): 03 phố

Nhóm 02 gồm các phường: Nam Ngạn, Đông Hương, Đông Hải (Quy hoạch phân khu số 02): 07 đường và 14 phố.

8. Phường Nam Ngạn: 04 phố
9. Phường Đông Hương: 09 phố

10. Phường Đông Hải: 07 đường và 01 phố

Nhóm 03 gồm các phường: Đông Sơn, Quảng Thịnh, Đông Vệ (phía Nam sông Nhà Lê), Quảng Thành, Quảng Đông (Quy hoạch phân khu số 03 và một phần khu vực số 8 và Đông Nam): 06 đường và 18 phố.

11. Phường Đông Sơn: 0

12*. Phường Đông Vệ² (phía Nam sông Nhà Lê): 05 phố

13. Phường Quảng Thịnh: 02 đường và 02 phố

14. Phường Quảng Thành: 01 đường và 07 phố

15. Phường Quảng Đông: 03 đường và 04 phố

Nhóm 04 gồm các phường: Đông Tân, Phú Sơn, An Hưng, Quảng Thắng (Quy hoạch phân khu số 04): 04 đường và 14 phố.

16. Phường Đông Tân: 03 phố

17. Phường Phú Sơn: 04 phố

18. Phường An Hưng: 04 đường và 07 phố

19. Phường Quảng Thắng: 0

Nhóm 05 gồm các phường, xã: Thiệu Khánh, Thiệu Vân, Thiệu Dương, Đông Cương, Đông Lĩnh, Hàm Rồng (Quy hoạch phân khu số 05 và 06): 12 đường và 16 phố.

20. Phường Thiệu Khánh: 03 đường và 06 phố

21. Phường Thiệu Dương: 02 đường và 02 phố

22. Xã Thiệu Vân: 03 đường và 03 phố

23. Phường Đông Cương: 05 phố

24. Phường Đông Lĩnh: 04 đường

25. Phường Hàm Rồng: 0

Nhóm 06 gồm các phường: Tào Xuyên, Long Anh, Hoàng Quang và Hoàng Đại (Quy hoạch phân khu số 07): 22 đường và 29 phố.

26. Phường Tào Xuyên: 08 đường và 08 phố

27. Phường Long Anh: 03 đường và 04 phố

28. Phường Hoàng Quang: 06 đường và 09 phố

29. Phường Hoàng Đại: 05 đường và 08 phố

Nhóm 07 gồm các phường: Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm và Quảng Cát (Quy hoạch phân khu số 8A): 14 đường và 26 phố.

30. Phường Quảng Hưng: 08 phố

31. Phường Quảng Phú: 02 đường và 13 phố

32. Phường Quảng Tâm: 07 đường và 04 phố

33. Phường Quảng Cát: 05 đường và 01 phố.

Nhóm 08 gồm các phường, xã: Rừng Thông, Đông Tiến, Đông Thanh (Quy hoạch phân khu số 9): 10 đường và 12 phố. Trong đó:

- Đường liên xã: 03 đường.

- Đường nội bộ phường, xã: 07 đường và 12 phố. Bao gồm:

² Phường Đông Vệ thuộc 02 phân khu: Phía Bắc sông Nhà Lê thuộc phân khu số 1; phía Nam sông nhà Lê thuộc phân khu số 03 và một phần khu vực số 8.

34. Xã Đông Thanh: 02 đường và 03 phố.

35. Xã Đông Tiến: 03 đường và 04 phố.

36. Phường Rừng Thông: 02 đường và 05 phố.

Nhóm 09 gồm các xã: Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Ninh, Đông Minh, Đông Hòa (Quy hoạch phân khu số 10): 31 đường và 13 phố. Trong đó:

- Đường liên xã: 08 đường.

- Đường nội bộ phường, xã: 23 đường và 13 phố. Bao gồm:

37. Xã Đông Hoàng: 06 đường và 01 phố

38. Xã Đông Khê: 06 đường và 03 phố

39. Xã Đông Minh: 03 đường và 04 phố

40. Xã Đông Hòa: 04 đường và 03 phố

41. Xã Đông Ninh: 04 đường và 02 phố.

Nhóm 10 gồm các phường, xã: Đông Thịnh, Đông Yên, Đông Văn, Đông Phú (Quy hoạch phân khu số 11): 01 đại lộ, 25 đường và 10 phố. Trong đó:

- Đường liên xã: 01 đại lộ và 02 đường.

- Đường nội bộ phường, xã: 23 đường và 10 phố. Bao gồm:

42. Phường Đông Thịnh: 05 đường và 01 phố

43. Xã Đông Yên: 04 đường và 03 phố

44. Xã Đông Văn: 07 đường và 04 phố

45. Xã Đông Phú: 07 đường và 02 phố.

Nhóm 11 gồm các xã: Đông Vinh, Đông Quang, Đông Nam (Quy hoạch phân khu số 12): 10 đường và 11 phố. Trong đó:

- Đường liên xã: 02 đường.

- Đường nội bộ phường, xã: 08 đường và 11 phố. Bao gồm:

46. Xã Đông Vinh: 01 đường và 01 phố

47. Xã Đông Quang: 03 đường và 08 phố

48. Xã Đông Nam: 04 đường và 02 phố.

Các tên được đề nghị đặt tên trên cơ sở sau:

1.1. Đề xuất đặt tên 01 đại lộ, 141 đường

1.1.1. Đề xuất đặt tên 01 đại lộ. Tên danh nhân đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh

Là danh nhân thời phong kiến, có quê quán tại huyện Thọ Xuân: Lê Thái Tông.

1.1.2. Đề xuất đặt tên 141 đường. Tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu, tên danh nhân đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh. Các tên được đề nghị đặt tên trên cơ sở 02 nhóm như sau:

Nhóm 1: Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội: 06 tên: Thống Nhất, Quyết Tâm, Tiền Phong, Hòa Bình, Trung Dũng, Thái Bình.

Nhóm 2: Danh nhân: 135 tên.

*** Danh nhân thời phong kiến có đóng góp cho đất nước và tỉnh Thanh Hóa: 111 danh nhân**

Trong đó:

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại các địa phương khác trong nước (**03 danh nhân**): Nguyễn Tri Phương (Thừa Thiên Huế), Nguyễn Sỹ Dũng (Bình Định), Cao Lỗ (Bắc Ninh).

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại các địa phương khác trong tỉnh (**79 danh nhân**): Nguyễn Phúc Tần (Hà Trung), Trịnh Tuệ (Vĩnh Lộc), Lê Bá Trí (Quảng Xương), Đỗ Đức Mậu (Quảng Xương), Phạm Ngọc Chúc (Quan Hóa), Nguyễn Vĩnh Lộc (Cẩm Thủy), Lê Luân (Thọ Xuân), Trần Văn Phú (Thiệu Hóa), Trần Hữu Nho (Thiệu Hóa), Lê Quảng Du (Thiệu Hóa), Trịnh Cao Đệ (Thiệu Hóa), Lê Sao (Thọ Xuân), Trịnh Thiết Trường (Yên Định), Lê Công Trinh (Hoàng Hóa), Lê Công Phụ (Hoàng Hóa), Lưu Đình Chát (Hoàng Hóa), Nguyễn Quang Ích (Hoàng Hóa), Nguyễn Quang Tuyền (Hoàng Hóa), Nguyễn Hữu Thái (Hoàng Hóa), Nguyễn Trọng Hoàn (Hoàng Hóa), Hoàng Bùi Hoàn (Quảng Xương), Lãn Phiên (Quảng Xương), Lê Nhân Quý (Nghị Sơn), Lương Văn Yên (Nghị Sơn), Lương Chí (Nghị Sơn), Nguyễn Quán Nho (Thiệu Hóa), Lê Lương (Thiệu Hóa), Lê Văn Hiên (Thiệu Hóa), Trần Văn Thiện (Thiệu Hóa), Nguyễn Quang Minh (Thiệu Hóa), Nguyễn Đức Trung (Hà Trung); Trịnh Khắc Phục (Thọ Xuân), Phan Kiêm Toàn (Thiệu Hóa), Nguyễn Trọng Thao (Thiệu Hóa), Lê Như Kỳ (Thiệu Hóa), Trịnh Văn Tuấn (Thiệu Hóa), Lê Bá Khang (Thiệu Hóa), Vũ Kiêm (Thiệu Hóa), Nguyễn Thu (Triệu Sơn), Nguyễn Đình Phở (Thiệu Hóa), Vũ Đạo (Thiệu Hóa), Trần Lê Hiệu (Thiệu Hóa), Lê Biện (Thiệu Hóa), Trần Lự (Thọ Xuân), Trịnh Đồ (Triệu Sơn), Ngô Kinh (Yên Định), Doãn Đình Tá (Triệu Sơn), Chu Đạt (Triệu Sơn), Lê Thị Hiến (Triệu Sơn), Doãn Bang Hiến (Triệu Sơn), Lê Lộng (Thọ Xuân), Lê Tuấn Kiệt (Triệu Sơn), Tu Nưa (Thanh Hóa), Lê Ngọc Toàn (Triệu Sơn), Nguyễn Xứng (Triệu Sơn), Bùi Hữu Hiếu (Nông Cống), Lê Khắc Nhượng (Nông Cống), Lê Đình Vệ (Nông Cống), Đào Xuân Lan (Nông Cống), Lê Văn Sứ (Nông Cống), Đỗ Tuấn Dầy (Nông Cống), Lê Đình Túc (Nông Cống), Đinh Công Đột (Ngọc Lặc), Đỗ Phi Tàn (Nông Cống), Lê Nhân Triệt (Nông Cống), Lý Lăng (Thọ Xuân), Ngô Xuân Quỳnh (Thanh Hóa), Phạm Trác (Nông Cống), Lê Nghĩa Trạch (Nông Cống), Hồ Hán Thương (Hà Trung), Doãn Tử Tư (Triệu Sơn), Hồ Quý Ly (Hà Trung), Lê Bát Tứ (Triệu Sơn), Lê Lôi (Triệu Sơn), Lê Tán Thiện (Triệu Sơn), Đỗ Tế Mỹ (Nông Cống), Lê Sĩ Cẩn (Nông Cống), Trương Hữu Thiệu (Quảng Xương), Nguyễn Đốc (Nông Cống).

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại thành phố Thanh Hóa (**29 danh nhân**): Nguyễn Văn Khuê, Lê Trung Nghĩa, Lê Bá Ly, Dương Tam Kha, Ngô Văn Thông, Nguyễn Xuân, Đỗ Xuân Cát, Nguyễn Đình Văn, Vũ Thị Huệ, Nguyễn Gia Hòa, Nguyễn Nhân Trứ, Lưu Miễn, Lưu Diễm, Nguyễn Vi, Lê Nhữ Bật, Lê Viết Tạo, Nguyễn Tắc Dĩnh, Nguyễn Vĩnh, Nguyễn Khải, Thiều Sỹ Lâm, Nguyễn Hữu Hanh, Vũ Bá Trác, Nguyễn Trung Nghĩa, Phan Độc Giác, Lưu Ngạn Quang, Nguyễn Đăng Khoa, Lê Giám, Lê Đình Chiêu, Thiều Quy Linh.

** Danh nhân thời kỳ cách mạng, từ khi có Đảng lãnh đạo, chống thực dân Pháp; để quốc Mỹ và xây dựng đất nước có đóng góp cho đất nước và tỉnh Thanh Hóa: 24 danh nhân*

Trong đó:

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại các địa phương khác trong nước (**03 danh nhân**): Đặng Châu Tuệ (Thái Bình), Tôn Thất Bách (Thừa Thiên Huế), Lê Duẩn (Quảng Trị).

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại các địa phương khác trong tỉnh (**20 danh nhân**): Trịnh Hữu Thường (Thọ Xuân), Lưu Cộng Hòa (Hậu Lộc), Trần Tiến Quân (Vĩnh Lộc), Đinh Chương Lâm (Hậu Lộc), Lê Quang Liệu (Quảng Xương), Hoàng Văn Quế (Thiệu Hóa), Ngô Ngọc Vũ (Thiệu Hóa), Nguyễn Minh Đức (Hoàng Hóa), Lê Mạnh Trinh (Hoàng Hóa), Nguyễn Xuân Nguyên (Quảng Xương), Lê Hồng Thịnh (Quảng Xương), Lê Văn Tu (Hoàng Hóa), Nguyễn Trọng Vĩnh (Vĩnh Lộc), Mai Xuân Minh (Thạch Thành), Hoàng Sĩ Oánh (Thọ Xuân), Tống Xuân Nhuận (Nông Cống), Trần Quang Đáp (Thiệu Hóa), Nguyễn Văn Huê (Nông Cống), Lê Thị Dệt (Nông Cống), Võ Danh Thùy (Nông Cống).

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại thành phố Thanh Hóa (**01 danh nhân**): Lê Khả Phiêu.

1.2. Đề xuất đặt tên 169 phố. Tên danh nhân đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh

** Danh nhân thời phong kiến có đóng góp cho đất nước và tỉnh Thanh Hóa: 133 danh nhân*

Trong đó:

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại các địa phương khác trong nước (**06 danh nhân**): Trần Quý Cáp (Quảng Nam), Nguyễn Cao (Bắc Ninh), Thái Phiên (Quảng Nam), Nguyễn Quý Đức (Hà Nội), Nguyễn Khiêm Ích (Hà Nội), Đặng Huy Trứ (Thừa Thiên Huế).

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại các địa phương khác trong tỉnh (**101 danh nhân**): Nguyễn Khắc Thiệu (Hà Trung), Lê Định (Thường Xuân), Lưu Hưng Hiếu (Vĩnh Lộc), Vũ Sư Thước (Hậu Lộc), Trịnh Minh (Nga Sơn), Lê Tự Cường (Hoàng Hóa), Trịnh Cảnh Huy (Yên Định), Lê Huy Du (Hoàng Hóa), Lê Công Trục (Hoàng Hóa), Nguyễn Văn Lang (Hà Trung), Lê Khả Lãng (Thọ Xuân), Lê Nhân Thực (Nghị Sơn), Lê Văn Tiến (Thiệu Hóa), Lê Quang Giáp (Hoàng Hóa), Lê Hy Cát (Thọ Xuân), Nguyễn Ngọc Huyền (Hoàng Hóa), Nguyễn Đình Quế (Thiệu Hóa), Lê Bồi (Thọ Xuân), Nguyễn Hoàng Dụ (Hà Trung), Phạm Phúc Lộc (Cẩm Thủy), Nguyễn Hoàn (Quảng Xương), Nguyễn Hữu Thường (Nghị Sơn), Nguyễn Thứ (Hoàng Hóa), Lê Thuyên (Thọ Xuân), Lê Tranh (Thọ Xuân), Trịnh Cảnh Thụy (Yên Định), Lê Quang Du (Thọ Xuân), Lại Thế Khanh (Hà Trung), Nguyễn Sỹ Lý (Hà Trung), Nguyễn Hữu Hồng (Nghị Sơn), Nguyễn Hoa (Hoàng Hóa), Nguyễn Lại (Hoàng Hóa), Nguyễn Lệnh Tân (Thiệu Hóa), Đỗ Khải (Thiệu Hóa), Lê Văn Thạc (Thiệu Hóa), Nguyễn Đồng Lâm (Thiệu Hóa), Lê Xuân Phủ (Thiệu Hóa), Lê Xuân Mai (Thiệu Hóa), Lê Thế

Quán (Thiệu Hóa), Trịnh Đồng Giai (Thiệu Hóa), Vũ Uy (Vĩnh Lộc), Lê Đình Kiên (Yên Định), Lê Thận Ngôn (Hoàng Hóa), Nguyễn Phan (Hoàng Hóa), Nguyễn Nhân Lễ (Hoàng Hóa), Hoàng Duy Văn (Hoàng Hóa), Hà Thị Diệu Cai (Hoàng Hóa), Lê Viết Trạc (Hoàng Hóa), Nguyễn Nhân Thiệm (Hoàng Hóa), Lê Mạnh (Quảng Xương), Lê Thụ (Thọ Xuân), Trương Phóng (Vĩnh Lộc), Hoàng Phụng Thế (Hoàng Hóa), Lê Hoàng Dục (Thọ Xuân), Lê Thận (Thọ Xuân), Lê Chí (Thọ Xuân), Lý Triện (Thọ Xuân), Trương Hữu Hiệu (Quảng Xương), Đội Nhữ (Sầm Sơn), Đinh Văn Liên (Quảng Xương), Đỗ Tất Quý (Hậu Lộc), Lương Đại Đồng (Hoàng Hóa), Lương Tuyên Quang (Hoàng Hóa), Đỗ Văn Gạo (Hoàng Hóa), Trương Đức Quang (Hoàng Hóa), Bùi Kim Tương (Quảng Xương), Hoàng Bát (Hoàng Hóa), Lê Quang Lộc (Vĩnh Lộc), Bà Triều (Sầm Sơn), Lê Viêm (Sầm Sơn), Lương Lâm (Nghị Sơn), Lương Nghi (Nghị Sơn); Hoàng Doãn Vũ (Thiệu Hóa), Lê Giốc (Thanh Hóa), Trần Văn Vĩnh (Thiệu Hóa), Vũ Như Du (Thiệu Hóa), Trương Quang Tiên (Thiệu Hóa), Lê Đình Quát (Thiệu Hóa), Lê Nhân Kiệt (Triệu Sơn), Lê Khiêm (Triệu Sơn), Trần Lê Lân (Triệu Sơn), Nguyễn Hoàn (Triệu Sơn), Lê Thị Hải (Triệu Sơn), Nguyễn Lợi Thiệp (Triệu Sơn), Tống Sư Lộ (Nông Cống), Tống Nho (Nông Cống), Lê Đình Châu (Nghị Sơn), Nguyễn Hoàn (Quảng Xương), Lang Văn Bôn (Như Thanh), Lê Phúc Thành (Như Xuân), Hoàng Đình Thế (Hậu Lộc), Tống Phước Trị (Hà Trung), Lê Trạc Tú (Triệu Sơn), Lê Thân (Triệu Sơn), Lê Trọng Nhị (Triệu Sơn), Trịnh Thị Tế (Triệu Sơn), Doãn Nở (Triệu Sơn), Nguyễn Tái (Triệu Sơn), Nguyễn Soạn (Triệu Sơn), Doãn Anh Khái (Triệu Sơn), Nguyễn Hữu Huân (Quảng Xương).

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại thành phố Thanh Hóa (**26 danh nhân**): Lê Nguyên Thành, Lê Bá Khuê, Lại Đăng Tiến, Lê Vinh, Trần Bá Tân, Lê Trung, Lê Thùy, Lê Duyên, Phạm Đức Kỳ, Nguyễn Gia Hoàn, Nguyễn Xuân Dương, Võ Văn Chí, Nguyễn Trật, Lê Khắc Khuyến, Lê Khắc Thuận, Lê Khắc Kỷ, Lê Văn Hiều, Nguyễn Kính, Nguyễn Duy Hình, Ngô Cao Lãng; Nguyễn Trừng, Triệu Bôn, Lê Khả Trừ, Cao Cử, Nguyễn Chí Hòa, Đinh Cung Viên.

**** Danh nhân thời kỳ cách mạng, từ khi có Đảng lãnh đạo, chống thực dân Pháp; để quốc Mỹ và xây dựng đất nước có đóng góp cho đất nước và tỉnh Thanh Hóa: 36 danh nhân***

Trong đó:

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại các địa phương khác trong nước (**03 danh nhân**): Hoàng Đạo (Bình Dương), Nguyễn Văn Giảng (Bắc Giang); Văn Ký (Nam Định).

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại các địa phương khác trong tỉnh (**31 danh nhân**): Cao Xuân Thăng (Quảng Xương), Đỗ Xuân Diễn (Quảng Xương), Phạm Tiến Năng (Quảng Xương), Hoàng Thị Lý (Quảng Xương), Vũ Phi Trừ (Quảng Xương), Nguyễn Văn Thất (Quảng Xương), Nguyễn Công Thiệp (Quảng Xương), Hoàng Khắc Trung (Thiệu Hóa), Ngô Ngọc Toàn (Thiệu Hóa), Hoàng Tiến Trình (Thiệu Hóa), Lê Văn Ước (Hoàng Hóa), Lê Trần Mẫn (Hoàng Hóa), Cao Văn Khang (Hoàng Hóa), Hoàng Văn Kỹ (Hoàng Hóa), Lê Hỷ

(Thạch Thành), Lê Xuân Lan (Hoàng Hóa), Phạm Viết Đức (Hoàng Hóa), Nguyễn Chiến (Hoàng Hóa), Lê Xuân Bồng (Hoàng Hóa), Nguyễn Hùng Lễ (Sầm Sơn), Lê Hữu Kiên (Quảng Xương), Bùi Ngọc Đủ (Quảng Xương); Lê Văn Sỹ (Thọ Xuân), Vương Xuân Cát (Thiệu Hóa), Lê Trọng Huyền (Thiệu Hóa), Lê Văn Trung (Thiệu Hóa), Đào Duy Dền (Nông Cống), Phan Bá Mạnh (Nông Cống), Hoàng Văn Ngữ (Triệu Sơn), Nguyễn Thị Thiệp (Nông Cống), Trương Thị Dư (Quảng Xương).

- Danh nhân quê quán, sinh ra tại thành phố Thanh Hóa (**02 danh nhân**): Lê Thụy; Lê Bá Tùng.

2. Đề xuất đổi tên đường, phố

Qua rà soát, trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có 06 đường, phố trùng tên, để đảm bảo thuận lợi cho giao dịch, tìm kiếm địa chỉ của tổ chức, Nhân dân và quản lý đô thị, đề xuất đổi tên 06 đường, phố trùng tên. Bao gồm: Lê Thế Long, Nguyễn Chích, Nguyễn Mộng Tuân, Thiệu Thốn, Nguyễn Nhữ Soạn, và Trường Xuân.

2.1. Căn cứ 03 tiêu chí để đề xuất đổi tên:

- Quê quán, nơi hoạt động, làm việc của danh nhân: Ưu tiên giữ lại tên danh nhân được đặt tại khu vực là quê quán của danh nhân hoặc nơi gắn bó trong suốt quá trình hoạt động.

- Quy mô đường, phố: Ưu tiên giữ lại tên cho đường chính, có quy mô lớn hơn. Qua đó hạn chế sự xáo trộn, thay đổi giấy tờ pháp lý.

- Tên được thay thế phải đảm bảo nguyên tắc đặt tên đường, phố; phù hợp với hiện trạng đường, phố đã có.

2.2. Phương án đổi tên đường, phố

2.2.1. Đường Lê Thế Long (phường Rừng Thông) và Phố Lê Thế Long (phường Ba Đình).

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Lê Thế Long (1893 – 1936), quê làng Hàm Hạ, tổng Kim Khê (nay thuộc xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn), tỉnh Thanh Hóa, từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa, là Chiến sĩ cách mạng trung kiên tỉnh Thanh Hóa (STT 115 Trang 129, NQ 90).

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Ba Đình: Phố Lê Thế Long được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Phố Lê Thế Long: Từ đường Nguyễn Trãi đến phố Hàn Thuyên; chiều dài 251m, chiều rộng 10,5m.

* Tại phường Rừng Thông: Đường Lê Thế Long được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Lê Thế Long: Từ Km71+800 (Quốc lộ 45) đến Km67+700 (Quốc lộ 45), chiều dài 4.100m, chiều rộng 10,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên phố Lê Thế Long tại phường Ba Đình thành tên phố Lê Thế Sơn.

Lê Thế Sơn (1924-1989), quê thôn Bút Cương, xã Hoàng Phúc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (nay thuộc thị trấn Bút Sơn) từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa (STT 173 Trang 137, NQ90).

* Lý do đề xuất:

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Lê Thế Long có quê quán tại huyện Đông Sơn; quy mô đường Lê Thế Long tại phường Rừng Thông lớn hơn phố Lê Thế Long tại phường Ba Đình. Vì vậy, đề xuất đổi tên phố Lê Thế Long tại phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa.

- Đề xuất tên thay thế là Lê Thế Sơn với lý do sau: Đây là danh nhân có quê quán tại tỉnh Thanh Hóa; là chiến sĩ cách mạng kiên trung; có nhiều công lao đóng góp với phong trào cách mạng của tỉnh. Phù hợp để đặt tên cho tuyến phố đi qua khu vực có nhiều trụ sở của các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

2.2.2. Đường Nguyễn Chích (phường Rừng Thông) và Phố Nguyễn Chích (phường Nam Ngạn)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Nguyễn Chích (1382 – 1448), quê ở xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong Cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn (STT 40 Trang 56, NQ90)

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại thành phố Thanh Hóa

Phố Nguyễn Chích được đặt tên theo Quyết định số 1187-QĐ/UBTH ngày 24/9/1994 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Thuộc phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa.

Phố Nguyễn Chích: Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Duy Tân, chiều dài 284m, chiều rộng 7,5m.

* Tại huyện Đông Sơn: Đường Nguyễn Chích được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Nguyễn Chích: Từ Trạm xá Bộ đội Biên phòng Km23+300 (Quốc lộ 47) đến cổng làng Viên Khê Km25+800 (Quốc lộ 47), chiều dài 2.500m, chiều rộng 10,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên phố Nguyễn Chích, tại thành phố Thanh Hóa thành tên phố Mai Phúc Trường.

Mai Phúc Trường (?-?), quê xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa, là người tham gia Hội nghị Diên Hồng năm 1284, tham gia cánh quân của Thượng tướng Trần Quang Khải chống quân Nguyên ở Thanh Hóa (STT 246 Trang 146, NQ90)

* Lý do đề xuất:

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Nguyễn Chích có quê quán tại huyện Đông Sơn. Quy mô đường Nguyễn Chích tại phường Rừng Thông lớn

hơn phố Nguyễn Chích tại phường Nam Ngạn. Vì vậy, đề xuất đổi tên phố Nguyễn Chích tại phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa.

- Đề xuất tên thay thế là Mai Phúc Trường. Đây là danh nhân thời Trần, phù hợp với hiện trạng đường, phố tại phường Nam Ngạn, có cụm danh nhân thời Trần như Trần Hưng Đạo, Trần Khánh Dư, Trần Nhật Duật, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Chế Nghĩa...

2.2.3. Đường Nguyễn Mộng Tuân (phường Rừng Thông) và Đường Nguyễn Mộng Tuân (phường Nam Ngạn)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Nguyễn Mộng Tuân (1380 - ?), quê ở thôn Viên Khê, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Môn hạ sảnh Tả ty Tả nạp ngôn Tri quân dân Bắc đạo thời Lê sơ và là một nhà thơ lớn của Đại Việt thế kỷ XV (STT 409 Trang 106, NQ90)

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Nam Ngạn

Đường Nguyễn Mộng Tuân được đặt tên theo Quyết định số 1187/QĐ/UBND ngày 24/9/1994 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Đường Nguyễn Mộng Tuân: Từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Nguyễn Biểu, khu bắc Cầu Sâng, chiều dài 900m, chiều rộng 5,5m.

* Tại phường Rừng Thông

Đường Nguyễn Mộng Tuân được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Nguyễn Mộng Tuân: Từ Km71+50 (Quốc lộ 45) đến Km0+850 (Tỉnh lộ 517), chiều dài 1.300m, chiều rộng 12,0m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên đường Nguyễn Mộng Tuân tại phường Nam Ngạn thành tên đường Đặng Dung

Đặng Dung (?-1414), quê Hóa Châu, tỉnh Quảng Trị, làm tướng cuối đời Trần, tham gia các trận Hàm Tử, Yên Mô, Chí Linh năm 1413 (STT 73 Trang 60, NQ90)

* Lý do đề xuất:

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Nguyễn Mộng Tuân có quê quán tại huyện Đông Sơn. Quy mô đường Nguyễn Mộng Tuân tại phường Rừng Thông lớn hơn đường Nguyễn Mộng Tuân tại phường Nam Ngạn. Vì vậy, đề xuất đổi tên đường Nguyễn Mộng Tuân tại phường Nam Ngạn.

- Đề xuất tên thay thế là Đặng Dung. Đây là danh nhân thời Trần, phù hợp với hiện trạng đường, phố tại phường Nam Ngạn, có cụm danh nhân thời Trần như Trần Hưng Đạo, Khánh Dư, Trần Nhật Duật, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Chế Nghĩa...

2.2.4. Đường Thiệu Thốn (Phường Rừng Thông) và Phố Thiệu Thốn (phường Nam Ngạn)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Thiều Thôn (1326- 1380), người xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Thượng tướng quân, Thượng tể kiêm Trưởng Kim Ngô vệ thời Trần, có công trong việc dẹp loạn biên giới phía Nam và phía Bắc, đánh tan giặc xâm lấn ở biên thùy (STT 334 Trang 95, NQ90)

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Nam Ngạn:

Phố Thiều Thôn được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Phố Thiều Thôn: Từ đường Trần Hưng Đạo đến phố Hoàng Đạo Thành; chiều dài 550m, chiều rộng 10,5m.

* Tại phường Rừng Thông:

Đường Thiều Thôn được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Thiều Thôn: Từ đường tỉnh 514 đến Cụm Công nghiệp Đông Tiến, chiều dài 1.300m, chiều rộng 10,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên phố Thiều Thôn tại phường Nam Ngạn bằng tên phố Hoàng Lê Kha.

Hoàng Lê Kha (1917- 1960), tên thật là Hoàng Lê Cẩn, bí danh Nguyễn Văn Tông, quê thôn Trang Các, tổng Ngọ Xá (nay là xã Hà Phong), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, từng giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh (STT 156 Trang 70, NQ90).

Hoàng Lê Kha, người con ưu tú của quê hương Thanh Hoá ngã xuống khi mới 43 tuổi đời để lại biết bao thương tiếc và cảm phục trong lòng đồng bào cả nước. Ông được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1997. Chính quyền và nhân dân Tây Ninh đã xây dựng khu tưởng niệm rất trang trọng chính nơi ông đã ngã xuống. Trên tấm bia đá đồ rất lớn đặt trước pho tượng của ông, khắc ghi tiểu sử và dòng chữ: “Ông là người tận trung với Đảng, hiếu với dân, kiên cường, bất khuất trước kẻ thù. Ông sống giản dị, thủy chung, được Nhân dân tin yêu, tận tụy với nhiệm vụ đến hơi thở cuối cùng. Gương hi sinh liêm liệt của ông đã nung nấu sức sôi lòng căm thù giặc, thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào Tây Ninh và cả nước. Liệt sĩ Hoàng Lê Kha sống mãi với non sông”.

* Lý do đề xuất:

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Thiều Thôn có quê quán tại huyện Đông Sơn (nay là thành phố Thanh Hóa). Quy mô đường Thiều Thôn tại phường Rừng Thông lớn hơn phố Thiều Thôn ở phường Nam Ngạn. Vì vậy, đề xuất đổi tên phố Thiều Thôn ở phường Nam Ngạn.

- Đề xuất tên thay thế là Hoàng Lê Kha - Anh hùng liệt sĩ quê quán tại tỉnh Thanh Hóa. Tuyến phố gần với Nghĩa trang liệt sĩ Hàm Rồng, việc đặt tên cho tuyến phố mang tên Anh hùng liệt sĩ quê quán tại tỉnh Thanh Hóa là sự tri

ân xứng đáng đối với các anh hùng, liệt sĩ, những người có công với quê hương, đất nước nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng.

2.2.5. Đường Nguyễn Nhữ Soạn (phường Rừng Thông) và Phố Nguyễn Nhữ Soạn (phường Phú Sơn)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau:

Nguyễn Nhữ Soạn (1391- 1448), quê huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong Cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Nam đạo Hành khiển dưới thời Lê sơ (STT 295 Trang 89, NQ90)

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Phú Sơn: Phố Nguyễn Nhữ Soạn được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Phố Nguyễn Nhữ Soạn: Từ phố Dốc Ga đến đường Phú Thọ 3; chiều dài 393m, chiều rộng 9,0m.

* Tại phường Rừng Thông: Đường Nguyễn Nhữ Soạn được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Nguyễn Nhữ Soạn: Từ Km23+700 (Quốc lộ 47 cũ) đến cổng trường THCS Đông Sơn I, Km25+00 (Quốc lộ 47), chiều dài 1.300m, chiều rộng 10,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên phố Nguyễn Nhữ Soạn tại phường Phú Sơn bằng tên phố Lê Lý

Lê Lý (? - 1443), hay còn gọi là Nguyễn Lý, người thôn Dao Xá, huyện Thụy Nguyên (nay thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân) tỉnh Thanh Hóa, là Danh tướng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, làm quan đến chức Nhập nội Kiểm hiệu Tư mã dưới thời Lê sơ (STT 224 Trang 79, NQ90)

*** Lý do đề xuất:**

- Căn cứ lý lịch danh nhân thì danh nhân Nguyễn Nhữ Soạn có quê quán tại huyện Đông Sơn (nay là thành phố Thanh Hóa). Quy mô đường Nguyễn Nhữ Soạn tại phường Rừng Thông lớn hơn phố Nguyễn Nhữ Soạn tại phường Phú Sơn. Vì vậy, đề xuất đổi tên phố Nguyễn Nhữ Soạn tại phường Phú Sơn.

- Đề xuất tên thay thế là Lê Lý là danh tướng trong Cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn, gần khu vực có đại lộ Lê Lợi và đường Nguyễn Trãi chạy qua tạo thành cụm danh nhân thời Lê. Tên phố cũ là Nguyễn Nhữ Soạn cũng là Danh tướng trong cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn.

2.2.6. Đường Trường Xuân (phường Đông Tân) và đường Trường Xuân (phường Rừng Thông)

a. Lý lịch của danh nhân trong Ngân hàng tên của tỉnh (Nghị quyết 90/NQ-HĐND) như sau: Trường Xuân, tên gọi của kinh đô xưa: Kinh đô Trường Xuân thuộc địa phận hai xã Đông Ninh và Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (STT 14 Trang 07, NQ90).

b. Thông tin chính của đường, phố

* Tại phường Đông Tân: Đường Trường Xuân được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Đường Trường Xuân: Từ đường Tây Đô (cổng chào thôn Tân Cộng, xã Đông Tân) tại Km 22+620 (Quốc lộ 47) đến giáp phường Đông Thịnh và xã Đông Xuân tại Km 23+800 (Quốc lộ 47); chiều dài 1.180m, chiều rộng 42m.

* Tại phường Rừng Thông: Đường Trường Xuân được đặt tên tại Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.

Đường Trường Xuân: Từ cầu qua kênh Bắc đến giáp ranh phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, chiều dài 3.500m, chiều rộng 7,5m.

c. Phương án đề xuất:

* Phương án: Đổi tên đường Trường Xuân tại phường Rừng Thông bằng tên đường Đông Anh.

Đông Anh, tên xã thuộc huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Được biết đến với những làn điệu dân ca, dân vũ nổi tiếng như bài Đi cấy và tổ khúc Múa đèn (STT 03 Trang 06, NQ90).

Lý do đề xuất:

Năm 1946, các tổng cũ của phủ Đông Sơn được chia thành 22 xã, trong đó có xã Tuyên Hóa và xã Đại Đồng. Đến năm 1948, xã Tuyên Hóa đổi tên thành xã Đông Anh, xã Đại Đồng sáp nhập với xã Cổ Bôn thành xã Đông Tiến. Năm 1953, xã Đông Anh chia thành ba xã Đông Anh, Đông Xuân và Đông Thịnh; xã Đông Tiến chia thành hai xã Đông Tiến và Đông Thanh. Phần lớn địa bàn phường Rừng Thông ngày nay thuộc hai xã Đông Xuân và Đông Tiến. Ngày 15/5/2015, sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số của xã Đông Xuân và một phần diện tích, dân số của hai xã Đông Tiến, Đông Anh vào phường Rừng Thông. Như vậy, xét trong suốt quá trình hình thành và phát triển thì phần lớn diện tích của phường Rừng Thông hình thành từ xã Đông Anh.

Về khía cạnh văn hóa, từ một loại hình diễn xướng dân gian đã bị mai một, đứng trước nguy cơ thất truyền, giờ đây, dân ca, dân vũ Đông Anh đã trở thành niềm tự hào không chỉ của người dân làng Viên Khê (xã Đông Anh, Đông Sơn) nói riêng mà cả tỉnh Thanh Hóa nói chung khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đặc biệt, ngày 15/6/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng khen đồng bào xã Đông Anh, huyện Đông Sơn - Thanh Hóa đã giúp đỡ bộ đội địa phương nhiều nhất, cụ thể là ủng hộ 3.800.000 đồng. Cùng với giấy tặng khen, Bác Hồ đã gửi thư dặn dò: “Mỗi một người và toàn thể bộ đội địa phương phải ra sức thi đua học tập quân sự, chính trị, văn hóa, phải là những người kiểu mẫu, để xứng đáng với sự giúp đỡ và lòng yêu mến của đồng bào”. Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Đông Anh vào xã Đông Khê. Tên Đông Anh đã in sâu vào tiềm thức của Nhân dân qua nhiều thế hệ, gắn liền với lịch sử, văn hóa của huyện Đông Sơn, vì vậy việc đổi tên đường Trường Xuân tại phường Rừng Thông thành tên đường Đông Anh là rất phù hợp và cần thiết.

3. Điều chỉnh độ dài đường, phố: 07 đường, phố

3.1. Tiêu chí điều chỉnh độ dài

- Hướng điều chỉnh từ Bắc xuống Nam, Đông sang Tây; thuận chiều đánh số nhà để không xáo trộn về số nhà của Nhân dân.

- Đoạn đường, phố được điều chỉnh độ dài phải đảm bảo thông tuyến, hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh; quy mô phải tương ứng với đường, phố đã đặt tên; thuận tiện cho việc đi lại của Nhân dân.

3.2. Phương án điều chỉnh độ dài

3.2.1. Phường Đông Hương: 03 phố

1. Phố Đình Chương Long

- Phố Đình Chương Long được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đại lộ Hùng Vương đến trường Tiểu học Đông Hương, phường Đông Hương, chiều dài 458m, chiều rộng 10,5m.

- Phố Đình Chương Long điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ cuối phố Đình Chương Long đến đường Hàm Nghi, chiều dài 893m, chiều rộng 10,5m

- Sau khi điều chỉnh độ dài, phố Đình Chương Long: Từ đại lộ Hùng Vương đến đường Hàm Nghi, chiều dài 1.351m, chiều rộng 10,5m

2. Phố Hà Văn Nho

- Phố Hà Văn Nho được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đại lộ Hùng Vương đến phố Hoàng Hoa Thám, chiều dài 530m, chiều rộng 10,5m.

- Phố Hà Văn Nho điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ cuối phố Hà Văn Nho đến phố Phạm Thị Ngọc Trần, chiều dài 340m, chiều rộng 10,5m.

- Sau khi điều chỉnh độ dài, phố Hà Văn Nho: Từ đại lộ Hùng Vương đến phố Phạm Thị Ngọc Trần, chiều dài 870m, chiều rộng 10,5m.

3. Phố Phan Đình Phùng

- Phố Phan Đình Phùng được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đại lộ Hùng Vương đến đường Bùi Khắc Nhất, chiều dài 687m, chiều rộng 14,0m.

- Phố Phan Đình Phùng điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ cuối phố Phan Đình Phùng đến đại lộ Lê Lợi, chiều dài 320m, chiều rộng 14,0m.

- Sau khi điều chỉnh độ dài, phố Phan Đình Phùng: Từ đại lộ Hùng Vương đến đại lộ Lê Lợi, chiều dài 1.007m, chiều rộng 14,0m.

3.2.2. Phường Quảng Thắng: 01 phố và 03 đường

1. Phố An Biên

- Phố An Biên được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ ngã tư đường An Biên đến đường Phù Lưu; chiều dài 640m, chiều rộng 10,5m.

- Phố An Biên điều chỉnh chiều dài tuyến phố như sau: Kéo dài từ đường Trịnh Kiểm đến đường Lê Hưng, chiều dài 300m, chiều rộng 10,5m.

- Sau khi điều chỉnh chiều dài, phố An Biên: Từ đường Trịnh Kiểm đến đường Phù Lưu, chiều dài 940m, chiều rộng 10,5m.

* Lý do điều chỉnh: Kéo dài phố An Biên về phía đường Vệ Yên để phố

An Biên đi qua khu vực tổ dân phố Yên Biên (Hay An Biên), phường Quảng Thắng.

2. Đường Vệ Yên

- Đường Vệ Yên được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đường Vệ Đà đến sông Nhà Lê (phường Quảng Thắng); chiều dài 1.670m, chiều rộng 10,5m.

- Đường Vệ Yên điều chỉnh chiều dài tuyến đường như sau: Rút ngắn từ đường Trịnh Kiểm đến đường Lê Hưng, chiều dài 300m, chiều rộng 10,5m.

- Sau khi điều chỉnh chiều dài, Đường Vệ Yên: Từ đường Vệ Đà đến đường Trịnh Kiểm, chiều dài 1.370m, chiều rộng 10,5m.

* Lý do điều chỉnh: Rút ngắn đường Vệ Yên để kéo dài phố An Biên đi qua khu vực tổ dân phố Yên Biên (Hay An Biên), phường Quảng Thắng.

3. Đường Lê Hưng

- Đường Lê Hưng được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đường Nguyễn Phục đến đường Vệ Yên, chiều dài 1.730m, chiều rộng 10,5m.

- Đường Lê Hưng điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ phố An Biên đến sông nhà Lê, chiều dài 220m, chiều rộng 10,5m.

- Sau khi điều chỉnh độ dài, đường Lê Hưng: Từ đường Nguyễn Phục đến sông nhà Lê, chiều dài 1.950m, chiều rộng 10,5m.

4. Đường Nguyễn Phục

- Đường Nguyễn Phục được đặt tên tại Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Từ đường Quang Trung đến đường Phù Lưu, chiều dài 2.460m, chiều rộng 20,5m.

- Đường Nguyễn Phục điều chỉnh độ dài như sau: Kéo dài từ đường Phù Lưu đến cầu Nấp, chiều dài 130m, chiều rộng 20,5m.

- Sau khi điều chỉnh độ dài, đường Nguyễn Phục: Từ đường Quang Trung đến cầu Nấp, chiều dài 2.590m, chiều rộng 20,5m.

PHẦN IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/05/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Việc thực hiện Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa được tổ chức như sau:

1. Thành lập Ban xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố phối hợp với các phòng, ban, UBND phường xã và đơn vị tư vấn thực hiện các nội dung sau:
 - Thu thập tài liệu, số liệu, bản đồ quy hoạch các loại để xác định các tuyến đường, phố chưa có tên, trùng tên.
 - Khảo sát, đánh giá hiện trạng đường, phố dự kiến đặt tên, đổi tên.
 - Lập danh mục phân cấp, phân loại các tuyến đường, phố cần đặt tên.
 - Căn cứ quy mô, tính chất và ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng, đề xuất phương án dự kiến đặt tên, đổi tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố.
3. UBND thành phố lấy ý kiến các phòng, ban, đơn vị, UBND phường xã và các thành viên Ban xây dựng Đề án để tham gia ý kiến vào phương án dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố.
4. UBND thành phố tổ chức hội nghị để các thành viên UBND thành phố tham gia ý kiến vào phương án dự kiến đặt tên, đổi tên.
5. UBND thành phố xin ý kiến các nhà khoa học, sử học và các cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh về xây dựng, quy hoạch, tài nguyên – môi trường và giao thông.
6. Báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy; Xin ý kiến Thường trực HĐND; Mặt trận tổ quốc; các Đoàn thể.
7. UBND các phường, xã tổ chức hội nghị lấy ý kiến các cơ quan hữu quan phường, xã nơi có tuyến đường, phố dự kiến đặt tên, đổi tên.
8. UBND thành phố hoàn thiện hồ sơ đề án, trình Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/05/2018 và Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh.
9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét hồ sơ Đề án, gửi Tờ trình đề nghị Chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức họp thẩm định.

10. Hội đồng tư vấn tiếp nhận hồ sơ, tổ chức cuộc họp xin ý kiến thẩm định của thành viên trong Hội đồng.

11. Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn tỉnh, UBND thành phố rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ Đề án; tổ chức xin ý kiến Nhân dân nơi có tuyến đường, phố dự kiến đặt tên, đổi tên; hoàn thiện hồ sơ Đề án gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

12. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến Đề án trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; xin ý kiến MTTQ, Đoàn thể cấp tỉnh. Phối hợp với Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

13. Hội đồng tư vấn hoàn thiện hồ sơ Đề án trình UBND tỉnh theo quy định.

14. UBND tỉnh cho ý kiến vào Đề án, hoàn thiện, trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

15. Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết nghị việc đặt tên, đổi tên đường, phố.

16. UBND thành phố Thanh Hóa tổ chức thực hiện Lễ công bố đặt tên các tuyến đường, phố. Tổ chức gắn biển tên đường, phố theo hướng dẫn tại Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường; phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Thực hiện theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 15/05/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Quy định trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND, ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa gồm:

* Hồ sơ UBND thành phố gửi Hội đồng tư vấn tỉnh gồm:

- Tờ trình của UBND thành phố;
- Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố;
- Bản đồ xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên kèm theo Bản đồ định hướng phát triển hệ thống giao thông.
- Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và Nhân dân thành phố.

* Hồ sơ Hội đồng tư vấn tỉnh trình UBND tỉnh gồm:

- Hồ sơ Đề án;
- Tờ trình của Hội đồng tư vấn ;
- Biên bản họp của Hội đồng tư vấn.

* Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh gồm:

- Hồ sơ Đề án;
- Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về

việc đặt tên, đổi tên đường, phố trên địa bàn thành phố.

III. THỜI GIAN

Hoàn thiện hồ sơ, trình tự, thủ tục đảm bảo đúng quy định theo Chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Thành ủy và UBND thành phố Thanh Hóa.

- Tổ chức công bố Nghị quyết HĐND tỉnh về đặt tên các tuyến đường, phố, đồng thời tuyên truyền để Nhân dân biết về tên, lý lịch, vị trí, quy mô các đường, phố sau khi được HĐND quyết nghị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố được lấy từ nguồn ngân sách thành phố Thanh Hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND thành phố

Là cơ quan chủ trì, chỉ đạo phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND các phường, xã để tổ chức khảo sát, lập Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Ban Thường vụ Thành ủy về tiến độ và chất lượng Đề án.

2. Ban xây dựng Đề án

Giúp UBND thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo, hướng dẫn phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND các phường, xã phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát, xây dựng, đề xuất phương án và triển khai Đề án đặt tên, đổi tên đường phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham gia ý kiến vào dự thảo Đề án, báo cáo UBND thành phố trình các cấp có thẩm quyền.

- Giới thiệu vị trí, quy mô, ý nghĩa sự kiện lịch sử, địa danh, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên đường, phố để Nhân dân hiểu sâu sắc về nội dung, ý nghĩa tên các đường, phố.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích tổ chức, Nhân dân nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ giữ gìn tài sản nhà nước nói chung và biển tên đường, phố nói riêng sau khi được lắp dựng, nâng cao nếp sống văn minh đô thị.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp UBND thành phố tổng hợp các danh mục đường, phố, công trình công cộng đã được đặt tên, đổi tên trên địa bàn thành phố hàng năm.

- Phối hợp trong việc lập danh mục các tuyến đường và công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên trên địa bàn thành phố và lựa chọn tên tại Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng đã được HĐND tỉnh ban hành, nghiên cứu đề xuất phương án dự kiến đặt tên, đổi tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố.

- Xây dựng kế hoạch; ban hành các văn bản chỉ đạo có liên quan về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; phối hợp trong công tác triển khai lắp đặt biển tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch thành phố đăng tải Đề án và phương án lắp đặt biển tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn thành phố trên trang thông tin điện tử thành phố.

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố trong quá trình thực hiện Đề án, tham gia tổ chức công bố Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Lễ gắn biển tên các đường, phố được đặt tên.

- Hàng năm tham mưu giúp UBND thành phố Thanh Hóa sưu tầm nghiên cứu, cung cấp tư liệu về các nhân vật, sự kiện, địa danh để bổ sung vào Ngân hàng dữ liệu tên đường phố và công trình công cộng trình HĐND tỉnh xem xét.

4. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch thành phố

- Giới thiệu vị trí, quy mô, ý nghĩa sự kiện lịch sử, địa danh, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên đường, phố để Nhân dân hiểu sâu sắc hơn về nội dung, ý nghĩa tên các đường, phố.

- Đăng tải Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố trên trang thông tin điện tử thành phố và các cơ quan báo chí, truyền thông của thành phố để cơ quan, tổ chức và Nhân dân biết và tham gia ý kiến.

5. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố

- Là cơ quan chủ trì tổ chức lập Đề án, phối hợp với phòng Quản lý đô thị, Văn hóa - Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, UBND các phường, xã, đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan tham mưu giúp UBND thành phố triển khai thực hiện Đề án, công bố, thiết kế, lắp đặt biển tên đường, phố đảm bảo chất lượng, đúng quy định và tiến độ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cung cấp các tài liệu, số liệu, các đồ án, đề án trong phạm vi nghiên cứu và các văn bản có liên quan cho đơn vị tư vấn.

- Nêu nhiệm vụ, yêu cầu và cung cấp các tài liệu số liệu có liên quan cho đơn vị tư vấn. Tham dự hội nghị tham vấn, thẩm định với các ngành, các cấp và các bên liên quan trước khi trình duyệt. Tham gia ý kiến về nội dung đề án.

6. Phòng Quản lý đô thị thành phố

- Phối hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố cung cấp các tài liệu, số liệu, các đồ án, đề án trong phạm vi nghiên cứu và các văn bản có liên quan cho đơn vị tư vấn.

- Hằng năm phối hợp với UBND các phường, xã thường xuyên cập nhật các tuyến đường, phố đã được đặt tên, mới được đầu tư xây dựng trong quá trình lập, thẩm định các đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

- Tổ chức rà soát danh sách đường, phố dự kiến đặt tên phù hợp với quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu giúp UBND thành phố bố trí nguồn vốn từ ngân sách của thành phố để thực hiện Đề án. Tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí và cấp đủ kinh phí cho việc lắp đặt biển tên đường, phố sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường, phố.

8. UBND các phường, xã

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan trong việc khảo sát, đánh giá hiện trạng, lập danh mục các tuyến đường, lập bản đồ các tuyến đường cần đặt tên đường (*chiều dài, chiều rộng, điểm đầu, điểm cuối*); tổ chức lấy ý kiến cán bộ, Nhân dân về Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố.

- Phổ biến đến quần chúng Nhân dân và các cơ quan trên địa bàn phường, xã nơi tuyến đường, phố được đặt tên hiểu rõ thông tin, lý lịch. Thường xuyên cập nhật các tuyến đường, phố và công trình công cộng xây mới được đầu tư xây dựng trên địa bàn, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, đặt tên.

- Quản lý, bảo vệ giữ gìn biển tên đường, phố sau khi được lắp dựng.

9. Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích tổ chức, Nhân dân nêu cao vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ giữ gìn tài sản nhà nước nói chung và biển tên đường, phố nói riêng sau khi được lắp dựng, nâng cao nếp sống văn minh đô thị.

10. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn

- Phối hợp với UBND thành phố Thanh Hóa, các phòng ban chức năng, các cơ quan chuyên ngành có liên quan, thu thập số liệu, tài liệu, theo quy định của nhà nước.

- Tổ chức nghiên cứu, báo cáo đề án, chỉnh sửa hồ sơ, hoàn thiện Đề án đảm bảo đúng quy định và tiến độ.

PHẦN V

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Thành phố Thanh Hóa là đô thị tỉnh lỵ tỉnh Thanh Hóa, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Thanh Hóa, là một trong những trung tâm kinh tế, dịch vụ, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao của vùng phía Nam Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Tuy nhiên, việc đặt tên các tuyến đường, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Hiện nay, có nhiều tuyến đường, phố mới tại các mặt bằng quy hoạch khu đô thị mới người dân trên địa bàn thành phố vẫn gọi tên đường, tên phố theo thói quen, theo các mặt bằng quy hoạch, tên tổ dân phố, thôn mà chưa được đặt tên một cách khoa học và được cấp thẩm quyền cho phép điều đó dẫn đến khó khăn trong việc kê khai hành chính, giao dịch, tìm kiếm địa chỉ của người dân.

Vì vậy, việc đặt tên đường, phố nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ, phục vụ cho việc giao dịch, giao lưu, tạo điều kiện cho nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị. Tạo điều kiện cho việc quản lý hành chính, quản lý hạ tầng kỹ thuật đạt hiệu quả đáp ứng được yêu cầu của một thành phố ngày càng văn minh, hiện đại. Ngoài ra việc đặt tên đường, phố còn nhằm mục đích giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, nâng cao nhận thức về tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào của nhân dân thành phố Thanh Hóa về những danh nhân, anh hùng, các địa danh, sự kiện lịch sử tiêu biểu.

II. KIẾN NGHỊ

Để việc đặt tên, đổi tên đường, phố trên địa bàn thành phố Thanh Hóa sớm được triển khai thực hiện, phục vụ giao dịch, tìm kiếm địa chỉ, kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, TT&DL (b/c);
- HĐTV đặt tên đường, phố tỉnh (b/c);
- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban đơn vị;
- UBND các phường xã;
- Lưu: VT, BDA

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trọng Thụ